



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng – Huyện Phục Hòa – Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824.121 – Fax: 0206.3824.113 – Email: caobangsugar@gmail.com

### THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng trân trọng kính mời:

Quý Cổ đông:

Mã Cổ đông:

Số CMT/ĐKKD:

Số cổ phần sở hữu:

Đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty như sau:

**1- Thời gian:** 07h00 thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2017.

**2- Địa điểm:** Hội trường Công ty, Thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng.

**3- Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 11/10/2017 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

**4- Nội dung Đại hội:** Tài liệu nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2017 được Công ty đăng tải tại website của Công ty <http://www.miaduongcaobang.vn/> và gửi đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.

**5- Lưu ý:**

- Trường hợp Quý Cổ đông không thể tham dự, có thể ủy quyền bằng văn bản (*theo mẫu đính kèm*). Mỗi Cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

- Khi đi dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CMTND hoặc hộ chiếu, thư mời và Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền (*nếu có*).

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị trên phải bằng văn bản và gửi về Công ty chậm nhất 16h00 ngày 27/10/2017.

**6- Xác nhận tham dự:**

Để công tác tiếp đón được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông (*hoặc người được Cổ đông ủy quyền*) đăng ký dự họp chậm nhất trước 16h00 ngày 27 tháng 10 năm 2017 qua điện thoại, fax, hoặc email cho Văn phòng Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Điện thoại: 0206.3 824.121

Fax: 0206.3824.113

Email: [taichinhcbs@gmail.com](mailto:taichinhcbs@gmail.com)

**Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty!**

Cao Bằng, ngày 13 tháng 10 năm 2017

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**

**(Đã ký)**

**Nông Văn Lạc**



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Trụ sở chính: Thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824.121 – Fax: 0206.3824.113 – Email: dinhvanlai@gmail.com

### GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

#### Kính gửi: Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

Tên cổ đông: .....

Mã Cổ đông: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số: .....

Địa chỉ: .....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:..... Mã số cổ đông (nếu có) .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

#### Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

#### Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kết thúc.

Ngày tháng năm 2017

**Cổ đông/Bên ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Số: 899 /QC-ĐHCĐ 2017

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.*

*Căn cứ Nghị quyết số 839/2017/NQ-HDQT ngày 21/09/2017 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.*

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng xây dựng quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

**Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông ngày 31/10/2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng (sau đây gọi tắt là “Công ty”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông ngày 31/10/2017**

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày: 11/10/2017.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông**

**4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội :**

4.1.1. Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc uỷ quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

4.1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát: 01 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được uỷ quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội.

4.1.4. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

**4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:**

4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.

4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện uỷ quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định.

4.2.3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

4.2.4. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

4.2.5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

5.1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tịch (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định.
- c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
  - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch**

6.1 Đoàn chủ tịch: Là thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

6.2 Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội.
- Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình đại hội.
- Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội**

7.1 Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Đoàn chủ tịch chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ hỗ trợ Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đoàn chủ tịch phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu**

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- b) Thu và kiểm tra giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để báo cáo trước đại hội.
- e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào dự đại hội.

8.2 Ban Kiểm phiếu có 6 thành viên do Đoàn chủ tịch giới thiệu để Đại hội bầu trong số những Đại biểu tham dự Đại hội. Những người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

8.3 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

## **CHƯƠNG III**

### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

#### **Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội**

10.1 Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

10.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

10.3 Trình tự tiến hành Đại hội (*Chương trình Đại hội*).

**Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 31/10/2017**

11.1 Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

11.2 Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Sửa đổi bổ sung điều lệ hoạt động sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành**

12.1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

12.2. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

12.3. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 31/10/2017 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

**CHƯƠNG IV**

**CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

**Điều 14. Một số quy định khác**

14.1 Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

14.2 Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tịch đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

## **CHƯƠNG VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này bao gồm 6 chương, 15 điều, được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng diễn ra vào ngày 31 tháng 10 năm 2017 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu Vt.



**NÔNG VĂN LẠC**



*Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017*

**NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ PHÁT BIỂU  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG  
(Tổ chức ngày 31 tháng 10 năm 2017)**

**A. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI**

**I. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:**

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuân tự.
- Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

**II. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:**

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 03 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

**B. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI**

**I. Nguyên tắc biểu quyết.**

- Đúng Luật, đúng Điều lệ và chính xác.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ tay tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

## **II. Cách thức biểu quyết.**

### **1. Quy định chung.**

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết màu hồng - Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.
- Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.
- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:
  - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
  - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
  - Nội dung biểu quyết.
  - Dấu treo của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng
- Phân loại Phiếu biểu quyết.
  - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết.
  - Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

### **1. Cách thức biểu quyết.**

- Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và phải bỏ trống toàn bộ cột (2) (3)
- Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3)
- Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2)
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến.

## 2. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

## III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Đối với việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ được thông qua bởi ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

## IV. Hiệu lực.

Nguyên tắc, Thể lệ biểu quyết và phát biểu có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

*Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông!*

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**N Ô N G V Ậ N L Ạ C**



## **BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

Trụ sở chính: Thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 4800104012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 14/03/2006, thay đổi lần thứ 3 ngày 09/01/2017.

Thời gian: 7 giờ thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2017

Địa điểm: Hội trường Công ty, Thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng

### **PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP**

#### **I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Người báo cáo: Bà Hoàng Thị Quyết – Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/10/2017, sở hữu 2.520.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng
  - Cổ đông tham dự Đại hội: ..... cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho ..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
  - Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

#### **II. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.**

##### **1. Đoàn Chủ tịch:**

Ông Nông Văn Lạc	Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội
Ông Ma Trung Lập	Thành viên HĐQT
Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng ban kiểm soát

##### **2. Ban Thư ký:**

Bà Chu Thị Hương Giang	Trưởng ban Thư ký
Ông Nông Văn Trình	Thành viên ban thư ký

##### **3. Ban Kiểm Phiếu:**

Bà Hoàng Thị Hạnh	Trưởng ban Kiểm Phiếu
-------------------	-----------------------

Bà Đàm Thị Huyền	Thành viên ban Kiểm phiếu
Bà Nông Thị Duyên	Thành viên ban Kiểm phiếu
Bà Bé Thị Thục	Thành viên ban Kiểm phiếu
Bà Hoàng Thị Nương	Thành viên ban Kiểm phiếu
Ông Lãng Văn Thượng	Thành viên ban Kiểm phiếu

Đại hội nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm Phiếu.

### III. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Ông Nông Văn Lạc – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Đại hội thông qua Chương trình Đại hội

## PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Báo cáo Hội đồng quản trị niên độ 2016 – 2017 và kế hoạch niên độ 2017 – 2018 – Người trình bày: ...;
- Báo cáo Ban kiểm soát – Người trình bày: ...;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2016 -2017 và kế hoạch niên độ 2017 – 2018 – Người trình bày:.....;
- Báo cáo tài chính kiểm toán niên độ 2016 – 2017 – Người trình bày: ...;
- Tờ trình Thông qua Báo cáo HĐQT, BKS – Người trình bày:.....;
- Tờ trình Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2016 – 2017 và kế hoạch niên độ 2017 – 2018 – Người trình bày:.....;
- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán niên độ 2016 – 2017 – Người trình bày: ...;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2017 – 2018 – Người trình bày: ...;
- Tờ trình phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu – Người trình bày:.....;
- Tờ trình thù lao HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch niên độ 2017 – 2018 – Người trình bày: ...;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán niên độ 2017 – 2018 – Người trình bày: ...;
- Tờ trình việc chủ tịch HĐQT kiêm TGD – Người trình bày.....;
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty – Người trình bày: ...;

## PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

**Cổ đông nêu các câu hỏi sau:**

1. ....
2. ....
3. ....

**Ông ... - Chức vụ: ... giải đáp như sau:**

1. ....
2. ....

3. ....

## PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

### Điều 1: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ 2016 – 2017 và kế hoạch niên độ 2017 – 2018.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2016 – 2017 và kế hoạch kinh doanh niên độ 2017 – 2018.

Kế hoạch kinh doanh niên độ 2017 - 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện NĐTC 2016 - 2017	Kế hoạch NĐTC 2017 - 2018	KH/TH (%)
1	Sản lượng mía ép	Tấn	138.019	150.000	108,68
2	Sản lượng đường	Tấn	15.688	16.304	103,92
3	Sản lượng mật rỉ nhập kho	Tấn	6.152	6.250	101,59
4	Sản lượng phân vi sinh + phân hữu cơ	Tấn	5.856	3.500	59,76
5	Tổng doanh thu	Tr. đ	198.444	234.209	118,02
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đ	29.648	8.000	26,98
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	26.231	6.400	24,39

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán niên độ 2016 – 2017.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

*Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 - Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng*



- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2017 – 2018.**

1. Chia cổ tức niên độ 2016 – 2017

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (ĐVT: VND)
<b>1. Lợi nhuận chia cổ tức:</b>		<b>13.162.788.963</b>
1.1. Lợi nhuận năm TC 2015-2016 chuyển sang		47.426.836
1.2. Lợi nhuận năm TC 2016-2017		13.115.362.127
<b>2. Chia cổ tức:</b>		<b>13.104.000.000</b>
2.1. Bằng tiền mặt	12%/VĐL	3.024.000.000
2.2. Bằng cổ phiếu	40%/VĐL	10.080.000.000
<b>3. Lợi nhuận chia cổ tức chưa chia chuyển sang năm TC 2017-2018</b>		<b>58.788.963</b>

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2017 – 2018

Tỷ lệ chia cổ tức niên độ 2017 – 2018: 8 %/ VĐL

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 5: Thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu.**

Nội dung chi tiết phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu trong tờ trình phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 6: Thông qua thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2017 – 2018.**

Nội dung chi tiết thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD trong tờ trình thù lao HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2016 – 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2017 – 2018.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán niên độ 2017 – 2018.**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán do của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2017 - 2018.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 8: Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm TGD.**

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 9: Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.**

Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các điểm trong Điều lệ Công ty để đảm bảo tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp 2014, các văn bản pháp luật hiện hành và đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

Người trình bày – Bà:..... đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với ... % số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Đại hội kết thúc ..... giờ .... cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH ĐOÀN**

**Nông Văn Lạc**

Số : /NQ-ĐHĐCĐ

Cao Bằng, ngày 31 tháng 10 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng ngày 31/10/2017;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng ngày 31/10/2017.

**QUYẾT NGHỊ**

Ngày 31/10/2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng được tổ chức với sự tham gia của [...] cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho[...]cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm [...] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ 2016 – 2017 và kế hoạch niên độ 2017 – 2018.**

Phân biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2016 – 2017 và kế hoạch kinh doanh niên độ 2017 – 2018.**

Kế hoạch kinh doanh niên độ 2017 - 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện NĐTC 2016 - 2017	Kế hoạch NĐTC 2017 - 2018	KH/TH (%)
1	Sản lượng mía ép	Tấn	138.019	150.000	108,68

2	Sản lượng đường	Tấn	15.688	16.304	103,92
3	Sản lượng mật rỉ nhập kho	Tấn	6.152	6.250	101,59
4	Sản lượng phân vi sinh + phân hữu cơ	Tấn	5.856	3.500	59,76
5	Tổng doanh thu	Tr. đ	198.444	234.209	118,02
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đ	29.648	8.000	26,98
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	26.231	6.400	24,39

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán niên độ 2016 – 2017.**

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2017 – 2018.**

#### 1. Chia cổ tức niên độ 2016 – 2017

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (ĐVT: VND)
<b>1. Lợi nhuận chia cổ tức:</b>		<b>13.162.788.963</b>
1.1. Lợi nhuận năm TC 2015-2016 chuyển sang		47.426.836
1.2. Lợi nhuận năm TC 2016-2017		13.115.362.127
<b>2. Chia cổ tức:</b>		<b>13.104.000.000</b>
2.1. Bằng tiền mặt	12%/VĐL	3.024.000.000
2.2. Bằng cổ phiếu	40%/VĐL	10.080.000.000
<b>3. Lợi nhuận chia cổ tức chưa chia chuyển sang năm TC 2017-2018</b>		<b>58.788.963</b>

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 - Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2017 – 2018

Tỷ lệ chia cổ tức niên độ 2017 – 2018: 8 %/VĐL

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Điều 5: Thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu.**

Nội dung chi tiết phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu trong tờ trình phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Điều 6: Thông qua thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2017 – 2018.**

Nội dung chi tiết thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD trong tờ trình thù lao HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2016 – 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2017 – 2018.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán niên độ 2017 – 2018.**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán do của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2017 - 2018.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **Điều 8: Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm TGD.**

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 9: Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.**

Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các điểm trong Điều lệ Công ty để đảm bảo tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp 2014, các văn bản pháp luật hiện hành và đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.

Phản biểu quyết:

- Tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nông Văn Lạc**



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

---

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU: CBS.000002**

Họ và tên Đại biểu: **BÙI THỊ THUẦN**  
Số lượng cổ phần sở hữu: **1.316** cổ phần  
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **0** cổ phần  
**Tổng số lượng cổ phần đại diện: 1.316 cổ phần**

*(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không ý kiến</b>
<b>Nội dung 01:</b> Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch niên độ 2017 - 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 02:</b> Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch niên độ 2017 - 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 03:</b> Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán niên độ 2016 - 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 04:</b> Thông qua phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2017 - 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 05:</b> Thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức niên độ 2016 - 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 06:</b> Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch thù lao niên độ 2017 - 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 07:</b> Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán niên độ 2017 - 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 08:</b> Thông qua việc chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 09:</b> Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành**, **Không tán thành**, **Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017

**ĐẠI BIỂU**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*





ISO 9001: 2015

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng - Huyện Phục Hoà - Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113

Mã số thuế: 4800104012

Số: 887 /BC-HĐQT

Phục Hoà, ngày 19 tháng 10 năm 2017

### **BÁO CÁO** **VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NIÊN VỤ 2016-2017** **VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN VỤ 2017-2018** (Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên)

Phần thứ nhất

#### **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NIÊN VỤ 2016 - 2017**

##### **I. TỔNG QUAN:**

Niên vụ 2016-2017 các doanh nghiệp sản xuất mía đường tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn như: Diện tích mía thấp nhất từ năm 2010 đến nay (đạt khoảng 219.000 ha), do xâm nhập mặn ở ĐBSCL, hạn hán ở các tỉnh phía Bắc. Mía nguyên liệu thiếu, trữ lượng đường bình quân ở mức thấp (cả nước đạt 9,72%,) dẫn đến sản lượng đường thấp.

Giá mía trong niên vụ 2016-2017 tiếp tục duy trì ở mức ổn định, có lợi cho người trồng mía. Tuy nhiên, giá đường biến động bất thường, có thời điểm xuống thấp do tác động của đường nhập lậu khiến kinh doanh trong ngành mía đường gặp nhiều khó khăn. lượng đường tồn kho cao.

Hầu hết các nhà máy đã đầu tư nâng công suất chế biến theo hướng công nghệ hiện đại, thiết bị tiên tiến, một số nhà máy tại miền Nam đã vào vụ sản xuất (như: Nước Trong (10/6), Long Mỹ Phát, Phụng Hiệp và Vị Thanh (cuối tháng 9).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Bằng những định hướng chiến lược kết hợp với nhiều giải pháp phù hợp và linh hoạt của Hội đồng quản trị như: Ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người trồng mía để ổn định và phát triển vùng nguyên liệu; Tiếp tục đầu tư thiết bị và công nghệ, nâng công suất chế biến, đảm bảo chất lượng sản phẩm nhập kho; Sản xuất kinh doanh được duy trì tương đối ổn định và có lợi nhuận. Đời sống CNV, người lao động ổn định

Qua một năm hoạt động SXKD Công ty có những kết quả với các chỉ tiêu sau:

##### **1. Các chỉ tiêu kinh tế.**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đ.Vị tính</b>	<b>Vụ 2015 - 2016</b>	<b>Vụ 2016- 2017</b>
Diện tích mía nguyên liệu	ha	2.334,11	2.597,3
Sản lượng mía ép	Tấn	134.209,8	138.019
Sản lượng đường kính	Tấn	13.807,75	15.688,6
Sản lượng phân bón VS (SX)	Tấn	1.547,5	1.625,43
Tổng đầu tư	Tr. đồng	3.040,3	10.005,92
Tổng doanh thu thuần	Tr. đồng	227.984,19	198.395,88
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	6.574,8	26.230,72

Nộp ngân sách	Tr. đồng	9.649	8.854
Tỷ lệ chia Cổ tức	%	18	52

## **2. Vốn đầu tư XDCB trong năm 2016 và 2017 (5.805 tr.đồng)**

### **2.1. Phần thiết bị (5.662,6 tr.đồng)**

2.1.1. Đầu tư mới máy Lọc bùn; Giá trị đầu tư : 3.426,6 tr.đồng (ba tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng).

2.1.2. Đầu tư mới hệ thống máy Cấp bã Lò hơi, Giá trị đầu tư :1.098,7 tr.đồng (một tỷ không trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm ngàn đồng).

2.1.3. Đầu tư mới tủ điều khiển bù hệ số Cos; Giá trị đầu tư: 179 tr.đồng (một trăm bảy mươi chín triệu đồng).

2.1.4. Đầu tư mới các thiết bị như: Thùng thăng bằng, Van, Tủ điều khiển bơm 7 cấp, Động cơ cầu trục 10 tấn... Giá trị đầu tư: 363,6 tr.đồng (ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ngàn đồng).

2.1.5. Đầu tư mới Băng tải vận chuyển đường; Giá trị đầu tư: 172,4 tr.đồng (một trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ngàn đồng).

2.1.6. Đầu tư mới thiết bị Đo lưu lượng nước thải; Giá trị đầu tư: 136 tr.đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

2.1.7. Đầu tư mua máy xúc đã qua sử dụng; Giá trị đầu tư: 286,3 tr.đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm ngàn đồng).

### **2.2. Phần xây dựng (142,3 tr.đồng)**

Xây dựng nước thải; Giá trị đầu tư: 142,3 tr.đồng (một trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm ngàn đồng).

## **3. Lựa chọn công ty kiểm toán**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc** để kiểm toán năm 2017.

## **4. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

### **4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư:**

Công ty tiếp tục đầu tư thiết bị, công nghệ đảm bảo công suất chế biến của nhà máy đạt 1.800 tấn mía/ngày (hiện đang duy trì công suất chế biến ở mức  $\pm 1.800$  TMN); rút ngắn được thời gian sản xuất, tăng hiệu quả thu hồi (**Sản phẩm đường kính trắng đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam TCVN 7968: 2008**).

### **4.2. Quản lý chất lượng:**

Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008 hoạt động sản xuất kinh doanh đã đem lại hiệu quả khá tốt như: Các quy trình làm việc, hướng dẫn vận hành, mô tả công việc. nên chất lượng công việc được nâng lên. Hiện Công ty đang chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng sang phiên bản mới ISO 9001 : 2015

### **4.3. Về phát triển vùng nguyên liệu:**

Thực hiện Quyết định số: 1839/QĐ-UBND ngày 28/11/2012 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Phê duyệt bổ sung quy hoạch vùng trồng mía nguyên liệu giai đoạn 2012-2015; HĐQT đã kịp thời ban hành các chính sách phù hợp với từng giai đoạn để ổn định và mở rộng phát triển vùng nguyên liệu mía; Đầu tư mía giống mới, tiếp tục đầu tư phân

bón, thuốc trừ sâu bệnh, trừ cỏ, máy cày nhỏ... cho các hộ trồng mía bằng phương thức ứng trước không tính lãi. Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện trồng và chăm sóc cây mía theo quy trình kỹ thuật. tổng diện tích mía toàn vùng là 2.593,3ha, năng suất bình quân là 60 tấn/ha (tăng 02 tấn/ha so với năm 2016).

Bên cạnh những thành quả đã đạt được; thì đến nay vùng nguyên liệu mía của Công ty vẫn còn tồn tại như: Phương thức sản xuất, canh tác còn lạc hậu, đầu tư ít; quy mô sản xuất nhỏ và manh mún; việc trồng và chăm sóc mía theo quy trình nông hộ còn ít, đưa cơ giới vào sản xuất mía còn gặp nhiều khó khăn. chưa thuyết phục được người trồng mía áp dụng các kỹ thuật canh tác tiên tiến cũng như từng bước cơ giới hóa canh tác mía cho người trồng mía.

Thiếu các giống mía giống mới cho năng suất chữ đường cao. Diện tích và sản lượng mía đều chưa đáp ứng được kế hoạch sản xuất của Nhà máy. Lực lượng CBCNV làm công tác nguyên liệu mía chưa thật sự chuyên nghiệp; Việc phối kết hợp với chính quyền địa phương (xã, thôn, bản) và nông dân trồng mía còn hạn chế...

Về giá mua nguyên liệu vụ 2016-2017; Ngay từ đầu vụ Công ty đã tổ chức ký hợp đồng thu mua với tất cả người trồng mía với các mức: Giá mía tại ruộng là 1.000.000 đồng/tấn; Tại nhà máy là 1.080.000 đ/tấn. Giá mía này góp phần làm lợi nhuận của người trồng mía được cải thiện. Tuy nhiên vẫn chưa cạnh tranh về giá với Trung Quốc.

#### 4.4. Về chế biến công nghiệp

4.4.1. Đối với đường kính trắng: Trong năm qua HĐQT đã đẩy mạnh công tác hoàn thiện đầu tư cải tạo nâng cấp, đổi mới thiết bị đảm bảo công suất chế biến đạt 1.800 tấn mía/ngày, giảm tổn thất và giảm ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên do thiết bị đã cũ, việc đầu tư chưa đồng bộ nên chưa đạt yêu cầu về tăng thu hồi, về nâng cao chất lượng sản phẩm, đường cuối vụ thường ngả màu, ẩm, vón cục.

4.4.2. Về sản xuất phân bón Vi sinh: Tiếp tục đầu tư thêm 01 máy xúc ... cải thiện điều kiện làm việc, giảm sức lao động thủ công; do vậy năng lực sản xuất đã được nâng lên, sản phẩm làm ra đa dạng về chủng loại, đạt yêu cầu chất lượng đăng ký.

Sản lượng phân Vi sinh, phân Hữu cơ nhập kho: 1.930,75 tấn đạt 77,23% so với chỉ tiêu kế hoạch (KH 2.500 tấn).

Sản lượng phân Vi sinh, phân Hữu cơ Tiêu thụ: 5.946,28 tấn đạt 132% so với chỉ tiêu kế hoạch (KH 4.500 tấn).

Sản xuất phân vi sinh chủ yếu vẫn là lao động thủ công; chi phí nhân công trong giá thành sản xuất còn cao. Lượng phân bón sản xuất hàng năm chủ yếu chỉ tiêu thụ trong vùng nguyên liệu mía.

#### 4.5. Về môi trường

Công tác xử lý nước thải, rác thải công nghiệp, kho chứa hóa chất... bảo vệ môi trường được HĐQT quan tâm tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, đảm bảo nước sau đều được xử lý trước khi xả ra môi trường. Các chất thải nguy hại đều được tiêu hủy đúng theo qui định của cơ quan chức năng. Ý thức trách nhiệm của CBCNV, người lao động đối với môi trường đã được nâng lên rõ rệt như: Vệ sinh công nghiệp sạch hơn, vệ sinh môi trường xanh, sạch hơn.

#### 4.6. Về nhân sự

Nhận thức được con người là tài sản quý của Công ty, nên Công ty luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ về tuyển dụng, về đào tạo, về đời sống vật chất, tinh thần của người lao động khuyến khích sự phấn đấu, đóng góp của người lao động vào mục đích phát triển của Công ty.

Chất lượng đội ngũ cán bộ và công nhân lao động ngày càng được nâng cao, hàng năm đánh giá năng lực, rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị, quy hoạch, đào tạo phù hợp và đáp ứng với yêu cầu phát triển của Công ty. Trong năm tổ chức thi nâng bậc cho 205 CNV; Mở lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý sản xuất từ chức danh tổ trưởng sản xuất trở lên cho 50 người

#### 4.7. Về công tác xã hội

Công ty luôn tham gia đóng góp đầy đủ các quỹ : an ninh quốc phòng, Quỹ nông dân, khuyến học, ủng hộ các địa phương khi gặp thiên tai...

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NIÊN VỤ 2016-2017

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện họp thường xuyên 06 kỳ, đột xuất 03 kỳ để giải quyết , xử lý công việc được kịp thời. Tại các kỳ họp HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của kỳ trước, xác định nhiệm vụ, đưa ra các chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ của kỳ sau.

### **Các kỳ họp của HĐQT trong năm qua:**

#### **1. Kỳ họp thứ nhất (số 01/2016)**

Ngày 08/11/2016 HĐQT đã xem xét thống nhất thông qua các nội dung:

#### ***Các nội dung đã được nhất trí :***

- 1.1. Thông qua Chính sách thu mua và đầu tư nguyên liệu mía niên vụ 2016-2017
- 1.2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên vụ 2016-2017.

#### **2. Kỳ họp thứ hai (đột xuất)**

Ngày 15/12/2016 HĐQT đã xem xét thống nhất thông qua các nội dung:

#### ***Các nội dung đã được nhất trí :***

Thống nhất số lượng Đường bán buôn, giá bán buôn trong tháng 12/2016.

#### **3. Kỳ họp thứ ba (đột xuất).**

Ngày 04/01/2017 HĐQT đã xem xét thống nhất thông qua nội dung:

#### ***Nội dung đã được nhất trí :***

Thống nhất số lượng Đường bán buôn, giá bán buôn trong tháng 01/2017.

#### **4. Kỳ họp thứ tư (số 02/2017)**

Ngày 09/01/2017 HĐQT đã xem xét thống nhất thông qua các nội dung:

#### ***Các nội dung đã được nhất trí:***

4.1. Bổ nhiệm bà: Lê Thị Bích Vân giữ chức vụ Cửa hàng trưởng Cửa hàng bán & Giới thiệu sản phẩm tại TP. Cao Bằng.

4.2. Thống nhất chi trả cổ tức, nâng vốn Điều lệ, Bổ sung Giấy phép kinh doanh.

4.3. Thống nhất trích từ quỹ khen thưởng để chi tiền tết cho CBCNV.

4.4. Thống nhất mua máy xúc (máy bánh lốp loại máy 200) giao cho phân xưởng Động Lực quản lý sử dụng.

4.5. Thống nhất đôi đất (mảnh đất tại TP. Cao Bằng) theo tỷ lệ 1: 3 (đôi cho đôi tác tổng chiều dài là 5m phần giáp mặt đường quốc lộ 3 cũ).

4.6. Thống nhất không bán xe FORD bán tải để mua xe FORD 7 chỗ

### **5. Kỳ họp thứ năm (số 03/2017)**

Ngày 27/4/2017 HĐND đã xem xét thống nhất thông qua các nội dung :

#### ***Các nội dung đã được nhất trí :***

5.1. Thống nhất đầu tư băng tải sắt 1 (cho xe công nông đổ mía)

Giá trị đầu tư ( phần thiết bị, lắp đặt) là: 286.800 tệ

5.2. Thống nhất đầu tư Bộ tự động điều tốc băng tải sắt 1

Giá trị đầu tư là: 108.500 tệ

5.3. Thống nhất đầu tư Biên tần cho máy ép 5

Tổng giá trị đầu tư là: 192.764 tệ

5.4. Thống nhất đầu tư Bộ nhông, xích băng ngang Lò hơi

Giá trị đầu tư là: 69.880 tệ

5.5. Thống nhất đầu tư Hệ thống lắng nhanh dịch lọc

Giá trị đầu tư (gồm thiết bị, lắp đặt, chạy thử) là: 645.700,5 tệ

5.6. Thống nhất sửa mái nhà khu phúc lợi. Lợp lại mái nhà, bếp bằng tôn chống nóng ( sửa 03 dãy B trước).

5.7. Chủ trương đầu tư xây mới kho thành phẩm, bể chứa mật rỉ, bể chứa tro, cửa hàng tại TP. Cao Bằng.

### **6. Kỳ họp thứ sáu (số 04/2017)**

Ngày 26/07/2017 HĐND đã xem xét thống nhất thông qua các nội dung :

#### ***Các nội dung đã được nhất trí :***

6.1. Thống nhất chỉ định doanh nghiệp Tư nhân Trương Giang là nhà thầu xây dựng các hạng mục: Móng băng tải xuống mía, Bể chứa tro Lò hơi.

Giá trị dự toán: - Móng băng tải xuống mía: 217.106.000 đ

- Bể lắng tro 440 m<sup>3</sup> : 999.545.000 đ

6.2. Thống nhất chọn: **Công ty TNHH thiết bị năng lượng môi trường tinh nhuệ Quảng Tây - Trung Quốc** là nhà thầu cung ứng; Lắp đặt Hệ thống lắng nhanh nước mía sau máy lọc; Cung ứng, lắp đặt Thiết bị băng tải sắt xe công nông xuống mía.

Tổng mức đầu tư: **932.500 tệ**

*Trong đó:* - Hệ thống lắng nhanh nước mía sau máy lọc là: 645.700 tệ.

-Thiết bị băng tải sắt 1 để xe công nông xuống mía là: 286.800 tệ.

6.3. Thống nhất chủ trương giá thu mua mía nguyên liệu vụ ép 2017-2018 là:

- Giá mua mía nguyên liệu tại ruộng: **1.000 đ/kg.**

- Giá mua mía nguyên liệu tại nhà máy: **1.080 đ/kg**

6.4. Thống nhất chủ trương sản xuất **3.000 tấn** đường vàng vào thời gian cuối vụ ép 2017-2018.

6.5. Thông qua chủ trương xây dựng dự án nhà máy chế biến gỗ.

## **7. Kỳ họp thứ bảy (số 05/2017)**

Ngày 10/10/2017 HĐQT đã xem xét thống nhất thông qua các nội dung :

### ***Các nội dung đã được nhất trí :***

7.1. Thống nhất tỉ lệ phân phối lợi nhuận và hình thức chia cổ tức

- Tổng số tiền phân phối: **26.278.151.090 đ**
- Trích nộp Quỹ Khuyến khích PTSXKD 40% là: **10.492.289.702 đ**
- Trích Quỹ Phúc lợi khen thưởng 10% là: **2.623.072.425 đ**
- Chia cổ tức 52% Trong đó: - Chia bằng tiền mặt 12% là: 3.024.000.000 đ  
- Chia bằng cổ phiếu 40% là: 10.080.000.000 đ
- Lợi nhuận chưa chia (chuyên năm sau) là: 58.788.963 đ

7.2. Nhất trí với chủ trương chính sách hỗ trợ cho người lao động nghỉ trước tuổi tính đến ngày 31/12/2017 có đủ 20 năm tham gia BHXH.

7.3. Nhất trí đầu tư Hệ thống máy sấy sản phẩm đường. Thống nhất chỉ định **Công ty TNHH N.G Sơn Lâm** là nhà thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị máy sấy sản phẩm đường.

Tổng giá trị dự toán (có VAT) là: **1.010.900.000 đ**

(một tỷ không trăm mười triệu chín trăm nghìn đồng).

### **7.4. Nhất trí chủ trương mua 01 máy xúc đào (gầu)**

- Máy bánh lốp loại 50 kw đời thấp (khoảng 2010-2013)
- Giao cho phân xưởng Động Lực quản lý và sử dụng.

## **8. Kỳ họp thứ tám (số 06/2017)**

Ngày 18/10/2017 HĐQT đã xem xét thống nhất thông qua các nội dung:

### ***Các nội dung đã được nhất trí :***

Thông qua các báo cáo, tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên niên vụ 2016-2017

14.1. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD niên vụ 2016-2017 và Kế hoạch SXKD niên vụ 2017-2018.

14.2. Báo cáo hoạt động của HĐQT, của Ban Kiểm soát niên vụ 2016-2017 và phương hướng hoạt động niên vụ 2017-2018.

14.3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính NĐTC 2016-2017 đã được kiểm toán của Công ty.

14.4. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận của NĐTC 2016-2017 và kế hoạch trong NĐTC 2017-2018.

14.5. Tờ trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong NĐTC 2017-2018

14.6. Tờ trình thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS trong NĐTC 2016-2017 và kế hoạch chi trả trong NĐTC 2017-2018.

14.7. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính. trong NĐTC 2017-2018.

14.8. Tờ trình thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

### III/. Thù lao chi trả thực tế cho HĐQT, BKS:

Trong năm đã chi trả Thù lao cho HĐQT như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Chức danh quản lý	Thù lao HĐQT	
				Tiền lương theo chức danh QL	Phụ cấp HĐQT
1	Nông Văn Lạc	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc	145.608.000	27.840.000
2	Ma Trung Lập	Phó CT HĐQT	Phó TGD	119.795.000	23.490.000
3	Lê Anh Tuấn	Thường trực	Tr.P. KHKD	93.582.000	21.750.000
4	Mã Thị Quyết	Thành viên	Kế toán trưởng	111.323.000	20.010.000
5	Nông Văn Thuyết	Thành viên	NV P. kỹ thuật	53.081.000	20.010.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>523.389.000</b>	<b>113.100.000</b>

### IV. Hoạt động giám sát của HĐQT với TGD:

1) Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát đối với TGD, ban TGD trong công tác triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của TGD, ban tổng giám đốc

2) Niên độ 2016 - 2017, TGD, ban TGD đã tích cực thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các khuyến cáo của BKS. Hoạt động của công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ. TGD đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu kết hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đề ra.

### V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

**1. Trong** năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, thường xuyên đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Ban hành 06 Nghị quyết nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, đưa ra các giải pháp chỉ đạo hợp lý nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ và mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã giao.

**2. Trong** quá trình hoạt động HĐQT đã phối hợp tốt giữa các đơn vị: tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể, quần chúng tại Công ty để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty; thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**3. Thực** hiện đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu mía ổn định diện tích, vùng đã được qui hoạch, từng bước đưa cơ giới hoá vào sản xuất cây mía, nhằm sản lượng mía nguyên liệu cung cấp đủ cho nhà máy hoạt động ổn định theo công suất đã được nâng. Đầu tư chiều sâu thiết bị, nâng cao hiệu suất ép, hiệu suất tổng thu hồi, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

#### 4. Những tồn tại của HĐQT:

4.1. Chưa ra được Nghị quyết chuyên đề về việc xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía ổn định, bền vững. Vùng mía có chất lượng, năng suất, cỡ đường cao.

**Nguyên nhân:**

- Việc xây dựng, chương trình kế hoạch công tác đối với công tác xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía còn mang tính định hướng, các dự án còn dàn trải, thiếu tập trung trọng điểm (thôn, xã... ) như "Dự án nâng cao năng suất chất lượng mía".

- Chưa có kế hoạch, biện pháp xử lý kiên quyết, kịp thời, dứt điểm những điểm yếu, điểm thiếu của các mô hình, dự án về trồng mía (đã được tổng kết đánh giá).

- Việc chuẩn bị các nguồn lực để đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu mía ổn định theo quy hoạch, đáp ứng đủ công suất 1.800 tấn mía ngày với diện tích 3.200 ha còn nhiều hạn chế. Đặc biệt là việc đầu tư các giống mía mới có năng suất, chất lượng cao; thay thế cho các giống mía cũ đã bị thoái hóa.

4.2. Chưa có những giải pháp chủ động mang tính lâu dài để ngăn chặn hiệu quả việc tư thương tranh mua mía nguyên liệu trong vùng đã được qui hoạch.

**Nguyên nhân:**

- Chưa dự báo được khả năng tranh mua mía nguyên liệu xảy ra và giải pháp xử lý ngăn chặn. Bị động, lúng túng trong việc đưa ra các giải pháp xử lý, ngăn chặn khi việc tranh mua tranh bán mía nguyên liệu xảy ra. Chủ yếu là nhờ các cấp chính quyền.

- Việc tìm hiểu nắm bắt tình hình, thu thập số liệu, dữ liệu...đánh giá nguyên nhân chưa sâu sát, cụ thể, chưa khách quan.

4.3. Chưa ra được Nghị quyết chuyên đề về việc nâng cao chất lượng đường thành phẩm.

**Nguyên nhân:**

Hội đồng khoa học kỹ thuật của Công ty ít hoạt động, hiệu quả hạn chế. Chưa tổ chức được các cuộc họp, hội thảo để đưa ra phương hướng, giải pháp xử lý sản phẩm chưa đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng theo qui định.

**Phần thứ 2**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NIÊN VỤ 2017-2018**

**I. VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH**

1. Diện tích mía nguyên liệu đạt: 2.800 ha trở lên (trong đó trồng mới 1.224 ha)

2. Năng suất bình quân đạt : 60 tấn/ ha trở lên

3. Sản lượng mía ép: 150.000 tấn/năm trở lên

4. Tỷ lệ mía/ đường : 9,2 mía/01đường

5. Hiệu suất tổng thu hồi  $\geq$  83,3 %

6. Công suất chế biến của dây truyền từ: (1.750) TMN trở lên.

7. Sản lượng đường nhập kho: 16.300 tấn

Trong đó: - Đường Trắng: 13.300 tấn; - Đường Vàng: 3.000 tấn

8. Sản lượng đường tiêu thụ: 16.300 tấn

Trong đó: - Đường bao là 15.100 tấn; - Đường túi là 1.200 tấn

9. Sản lượng phân bón Ví sinh + Phân hữu cơ (bùn) tiêu thụ đạt: 3.500 tấn/năm



10. Tổng doanh thu đạt: 234.184,8 triệu đồng
11. Lợi nhuận trước thuế đạt: 8 tỷ (dự kiến)
12. Nộp ngân sách đúng đủ theo quy định Nhà nước: 8 tỷ (dự kiến)
13. Cổ tức đạt 8%/ năm

## **II. VỀ KẾ HOẠCH XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUY CHẾ CÔNG TY**

Tiếp tục bổ sung hoàn thiện các Quy chế sau:

1. Quy chế Hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát.
2. Quy chế Quản lý tài chính.
3. Quy chế Quản lý lao động và chính sách tiền lương, tiền thưởng.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẦN TẬP TRUNG**

### **1. Về tổ chức quản trị**

1.1. Tiếp tục ổn định bộ máy từ Ban Tổng giám đốc đến các đơn vị theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ. Lấy Hiệu quả, chất lượng công việc làm thước đo, năng lực trình độ của cán bộ lãnh đạo quản lý; gắn trách nhiệm, hiệu quả công việc với quyền lợi hưởng thụ.

1.2. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện bộ tiêu chuẩn các chức danh, cương vị gắn với tiêu chuẩn cấp bậc, tiền lương.

1.3. Hàng năm thực hiện đánh giá năng lực công tác và lấy phiếu tín nhiệm của cán bộ quản lý, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động công khai minh bạch.

### **2. Về xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía:**

2.1. Rà soát lại quy hoạch vùng nguyên liệu mía, đánh giá lại khả năng cung cấp nguyên liệu, xây dựng cơ chế chính sách đầu tư hỗ trợ cho nông dân, hướng đến mục tiêu tăng năng suất, chất lượng mía; Đảm bảo xây dựng được vùng nguyên liệu mía phát triển ổn định với diện tích 2.800 ha mía cho vụ 2018-2019 tiến tới 3.200 ha mía/vụ trở lên; Cung cấp đủ mía nguyên liệu hàng năm từ 200.000 tấn mía trở lên.

2.2. Đảm bảo diện tích trồng mía hiện tại và biến động (tăng, giảm) của từng thôn, xã, huyện. Tăng cường công tác khuyến nông, vận động bà con nông dân cải tạo đất, bón phân cân đối, hợp lý. Lựa chọn loại phân bón chuyên dùng cho cây mía để đạt hiệu quả cao nhất

2.3. Tập trung triển khai phát triển thêm vùng nguyên liệu mía tại các xã ngoài vùng qui hoạch của huyện Quảng Uyên, theo dọc các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ các huyện Quảng Uyên, Thạch An, Trùng Khánh Đảm bảo mục tiêu sản lượng mía hàng năm phải cung cấp cho nhà máy 200.000 tấn.(theo Nghị quyết HĐQT số 534/NQ-HĐQT ngày 29/6/2016).

2.4. Tổ chức đánh giá kết quả sau 02 năm thực hiện "Dự án nâng cao năng suất, chất lượng mía nguyên liệu". Tiếp tục ban hành điều chỉnh bổ sung dự án nâng cao năng suất chất lượng mía.

2.5. Đẩy mạnh các giải pháp về giống mới (thay đổi giống mía), về phương thức đầu tư phân bón (phân bón chuyên cho cây mía và phân hữu cơ “bùn”), về cơ giới hoá (máy cây nhỏ)... đầu tư vào vùng có nhiều diện tích, có năng suất, chất lượng mía cao.

2.6. Tiếp tục nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật thông qua câu lạc bộ trồng mía 80 tấn, tài trợ cho câu lạc bộ 80 tấn hoạt động có hiệu quả và ngày càng tăng phát triển.

2.6. Tổ chức tốt công tác đôn chặt vận chuyển, đảm bảo mía chặt xong được chuyển ngay về chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả sản xuất.

2.7. Chuẩn bị các nguồn lực để đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu mía ổn định theo quy hoạch, chủ động được nguồn nguyên liệu, đáp ứng đủ công suất 1.800 tấn mía ngày với diện tích 3.200 ha.

2.8. Chủ động tập trung nghiên cứu xây dựng giải pháp ngăn chặn việc tư thương tranh mua mía nguyên liệu trong vùng nguyên liệu đã đầu tư; Vùng nguyên liệu đã qui hoạch.

**3. Về Đầu tư - Chế biến:** Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, tận thu phế phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất.

3.1. Tiếp tục đầu tư thiết bị và công nghệ hiện đại theo chiều sâu, kho chứa thành phẩm; đảm bảo dây truyền sản xuất ổn định, đáp ứng được yêu cầu đề ra. Lựa chọn phương án sản xuất phù hợp với tình hình thị trường, nâng cao hiệu suất tổng thu hồi và chất lượng sản phẩm.

3.2. Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm hợp lý, tạo lập kênh phân phối ổn định thông qua ký kết Hợp đồng cụ thể.

3.3. Thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 ./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT
- BKS
- Các cổ đông
- Lưu HĐQT, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nông Văn Lạc**

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN VỤ 2016 - 2017  
VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NIÊN VỤ 2017- 2018  
(Từ 01/07/2016 đến 30/06/2017)**

**Phần I  
ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Tình hình sản xuất mía đường thế giới**

- Niên vụ 2016 - 2017 sản lượng đường thế giới sản xuất đạt khoảng 165,92 triệu tấn, tăng 504 tấn so với vụ trước (theo ISO). Trong khi nhu cầu tiêu thụ khoảng 172,39 triệu tấn, tăng 2,07 triệu tấn so với vụ trước, sau khi cân đối cung cầu sản lượng đường thế giới dự báo thiếu hụt khoảng 5,9 triệu tấn. Là năm đường tồn kho giảm xuống mức thấp nhất kể từ vụ 2010-2011. (theo tổ chức ISO).

- Mặc dù sản lượng đường thiếu hụt nhưng giá đường diễn biến theo chiều hướng giảm, đầu vụ giá ở mức 556USD/tấn đến cuối tháng 3 sang T.4,5/2017 giá bán giảm xuống 435USD/tấn nhưng đến cuối tháng 6/2017 giá bán lại giảm mạnh còn 392 USD/tấn.

**2. Tình hình sản xuất mía đường trong nước**

- Sản lượng mía ép cả nước: 13,144 triệu tấn, tăng 2% so với vụ trước (vụ 15-16 là 12,886 triệu tấn) sản lượng đường sản xuất: 1,227 triệu tấn, đạt 99,35% so với vụ trước (SL đường vụ 15-16 là 1,235 triệu tấn). Tỷ lệ mía/đường bình quân cả nước là 10,71 mía/đường, vượt 3% so với vụ 15-16 là (10,43 mía/đường).

- Năng suất mía bình quân cả nước: 62,6 tấn/ha, giảm 1,4tấn/ha so với vụ trước. Do xâm nhập mặn ở ĐBSCL, hạn hán ở các tỉnh phía Bắc, khu vực miền Trung và Tây Nguyên; chữ đường BQ 9,72 CCS đạt thấp hơn vụ trước 0,3 CCS.

- Cung cầu, giá cả: Niên vụ 2016 - 2017 giá bán không ổn định, đầu vụ giá bán khoảng 16.500 đ/kg, nhưng cuối tháng 3/2017 trở đi đến hết tháng 6/2017 giá bán tại các nhà máy giảm còn khoảng 14.800đ/kg. Lượng đường tồn kho cao (700 ngàn tấn). Do đường nhập lậu, gian lận thương mại nhiều giá bán thấp hơn từ 1.500đ/kg - 2.000 đ/kg đã ảnh hưởng đến thị trường và giá bán đường trong nước liên tục giảm.

**3. Tình hình sản xuất công ty CP mía đường Cao Bằng.**

**3.1. Vùng nguyên liệu mía**

- Do thời tiết thuận lợi, mưa tương đối đều mía đổ ít

- Công ty đầu tư hơn 8.000 tấn bã bùn cho vùng nguyên liệu mía với giá rẻ nên nhiều hộ đã mua nhiều bón mía cải tạo tầng độ mùn, tăng dinh dưỡng cho đất trồng mía.

- Diện tích, Năng suất, chất lượng mía đều tăng hơn so với vụ trước nhưng tốc độ tăng chậm.

- Công tác trồng và chăm sóc mía theo quy trình kỹ thuật của các nông hộ đạt còn thấp, nhất là công tác chăm sóc mía gốc và khoảng cách trồng mía.

- Câu lạc bộ trồng mía năng suất 80 tấn/ha. Năng suất mía các thành viên hàng năm không đồng đều, kết quả đạt còn thấp (vụ 2016-2017 năng suất BQ 80,49 tấn/ha trong đó có một thành viên cao nhất 110 tấn/ha, có một thành viên thấp nhất 54 tấn/ha).

### 3.2. Dây truyền sản xuất chế biến đường

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng, cải tạo, đầu tư mới một số thiết bị cho dây truyền sản xuất cơ bản đáp ứng được kế hoạch sản xuất.

- Dây truyền thiết bị sản xuất hoạt động ổn định, không có sự cố lớn xảy ra, các sự cố nhỏ đều được chủ động khắc phục.

- Công suất ép, hiệu suất ép, Hiệu suất chế luyện, hiệu xuất tổng thu hồi vượt kế hoạch, tổng tổn thất giảm so với kế hoạch.

- Công tác điều hành sản xuất có sự thống nhất cao, ban điều sản xuất có trách nhiệm, quản lý sản xuất và xử lý công nghệ trên dây truyền sản xuất tương đối tốt, được quản chế theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008.

### 3.3. Sản xuất phân bón Vi Sinh

- Thời tiết thuận lợi cho công tác sản xuất bán thành phẩm; độ ẩm của nguyên liệu (bã bùn) thấp bã bùn khô sạch, tơi xốp

- Công tác sản xuất phân bón đáp ứng kịp thời cho bà con trồng mía

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng phương tiện, thiết bị được kịp thời nên trong thời gian sản xuất không bị gián đoạn.

## Phần II

### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NIÊN VỤ 2016 – 2017

**Biểu 01**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH vụ 2015-2016	KH vụ 2016 - 2017	TH vụ 2016-2017	Tỷ lệ%	
						5/3	5/4
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>		
1	Diện tích SX vụ 15/16	ha	2.223,39	2.600	2.597,30	116,8	99,9
2	Chỉ tiêu trồng mới	ha	880,75	1.250	1.223,75	138,9	97,9
3	Công suất ép thực tế BQ	TMN	1.765,54	1.650	1.814,65	102,8	110,0
4	Tỷ lệ mía /đường	m/đ	9,73	9,50	8,81	90,5	92,7
5	Chữ đường (CCS) bình quân	%	10,35	10,50	11,50	111,1	109,5
6	<b>SL mía nhập (mía sạch)</b>	<b>tấn</b>	134.209,86	133.000	138.019,28	102,8	103,8
7	Giá thu mua mía	đ/kg	940,86	1.020	1.041,31	110,7	102,1
8	<b>SL đường nhập kho</b>	<b>tấn</b>	<b>13.807,750</b>	<b>14.000</b>	<b>15.688,6</b>	113,6	112,1
	- SL đường loại I NK	tấn	13.807,750	14.000	15.688,6	113,6	112,1
9	Sản lượng mật ri nhập kho	tấn	5.242,020	5.200	6.152,600	117,4	118,3
10	<b>SL phân Vi Sinh NK</b>	<b>tấn</b>	<b>1.856,505</b>	<b>2.500</b>	<b>1.930,750</b>	104,0	77,2
	Sản lượng 3 loại phân vi sinh	tấn	1.547,505	1.500	1.535,090	99,2	102,3
	- Bã bùn đóng bao	tấn	309,000	1.000	395,660	128,0	39,6
11	<b>Sản lượng đường tiêu thụ</b>	<b>tấn</b>	<b>16.340,084</b>	<b>14.000,00</b>	<b>11.940,247</b>	73,1	85,29
	- Đường sản xuất vụ 2016- 2017				<b>10.374.132</b>		
	- Đường sản xuất vụ 2015-2016.				<b>1.566.115</b>		
12	<b>Sản lượng mật ri tiêu thụ</b>	<b>tấn</b>	<b>5.242,020</b>	<b>5.200</b>	<b>6.152,600</b>	117,4	118,3

13	<b>SL P.vi sinh+bã bùn+tro lò TT</b>	tấn	<b>11.708,360</b>	<b>4.500</b>	<b>5.946,280</b>	50,8	132,1
	Sản lượng 3 loại phân vi sinh	tấn	1.183,470	1.500	1.625,430	137,3	108,4
	SL bã bùn + tro lò	tấn	10.524,890	3.000	4.320,850	41,1	144,0
14	<b>Giá bán bình quân</b>						
	- Sản phẩm Đường	đ/kg	13.183,55	13.648	15.244	115,6	111,7
	- Mật ri	đ/kg	1.714,28	1.714,4	1.809,53	105,6	105,6
	- Phân Vi sinh	đ/kg	2.493	2.600	2.698,74	108,3	103,8
	- Bã bùn	đ/kg	93,5	275	270	288,8	98,2
	- Bã mía	đ/kg	350	350	362,27	103,5	103,5
15	<b>DT bán hàng và cung cấp D.Vụ</b>	<b>1000đ</b>	<b>228.045.862</b>	<b>204.737.708</b>	<b>198.444.499</b>	87,0	96,9
	Các khoản giảm trừ DT	1000đ	61.667	0	48.611	78,8	
16	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1000đ</b>	<b>227.984.195</b>	<b>204.737.708</b>	<b>198.395.888</b>	87,0	96,9
17	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>1000đ</b>	<b>203.844.191</b>	<b>188.909.730</b>	<b>154.371.706</b>	75,7	81,7
18	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1000đ</b>	<b>24.140.004</b>	<b>15.827.977</b>	<b>44.024.182</b>	182,4	278,1
19	Doanh thu hoạt động tài chính	1000đ	92.501	0	55.903	60,4	
20	Chi phí tài chính	1000đ	3.538.618	2.765.979	2.680.797	75,8	96,9
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>1000đ</i>	<i>3.390.645</i>		<i>2.490.223</i>	<i>73,4</i>	
21	Chi phí bán hàng	1000đ	1.098.562	953.967	1.276.864	116,2	133,8
22	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1000đ	7.979.786	6.105.124	10.454.293	131,0	171,2
23	<b>Lợi nhuận từ hoạt động SXKD</b>	<b>1000đ</b>	<b>11.615.538</b>	<b>6.002.905</b>	<b>29.668.130</b>	255,4	494,2
25	Thu nhập khác	1000đ	3.703.949	0	6.115.213	165,1	
26	Chi phí khác	1000đ	8.744.634	0	6.135.241	70,2	
27	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>1000đ</b>	<b>5.040.684</b>	<b>0</b>	<b>-20.230</b>		
28	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1000đ</b>	<b>6.574.853</b>	<b>6.002.905</b>	<b>29.648.102</b>	450,9	493,9
29	<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>1000đ</b>	<b>0</b>		<b>3.417.378</b>		
30	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>1000đ</b>	<b>6.574.853</b>	<b>4.682.266</b>	<b>26.230.724</b>	399,0	560,2
31	Nộp NSNN	1000đ	8.607.579	7.723.640	8.854.050	103	114,6
32	Tổng số LĐ có mặt BQ năm	người	227	386	223	98,2	57,8
33	Thu nhập BQ	1000đ	4.689	5.876	5.431	115,8	92,4

## II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Công tác vùng nguyên liệu mía

#### 1.1. Phạm vi địa bàn trồng mía.

Vùng nguyên liệu gồm có 04 huyện, 26 xã (thị trấn) và 5.166 hộ trồng mía, tăng 461 hộ so với vụ trước. tổng diện tích mía toàn vùng là 2.597,3 ha cụ thể như sau:

- Huyện Phục Hòa gồm có: 09 xã, 97 xóm, 2.927 hộ với diện tích 1.653,98 ha.
- Huyện Quảng Uyên gồm có: 14 xã, 99 xóm, 2.064 hộ với diện tích 871,77 ha.
- Huyện Thạch An gồm có: 3 xã, 8 xóm, 150 hộ với diện tích 66,2 ha.
- Huyện Trùng Khánh gồm có: 1 xóm, 25 hộ với diện tích 5,35 ha.

#### 1.2. Về diện tích, năng suất, chất lượng mía:

**Biểu 02**

Vùng nguyên liệu mía	Vụ ép 2015 - 2016			Vụ ép 2016- 2017			Vụ ép 2017- 2018		
	Tổng DT	DT trồng	NS tấn/ha	Tổng DT (ha)	DT trồng mới (ha)	NS tấn/ha	Tổng DT	DT trồng mới (ha)	Ước NS

	(ha)	mới (ha)					(ha)		tấn/ha
1. H. Phục Hòa	1.405,97	514,89	55	1.368,78	578,06	60	1.653,98	782,68	62
2. H. Quảng Uyên	841,16	210,16	62	791,29	283,64	60,4	871,77	410,49	57
3. H. Thạch An	86,98	12,99	59	63,32	195	55	66,22	25,53	62
4. Trùng Khánh							5,35	5,05	55
<b>Cộng toàn vùng</b>	<b>2.334,11</b>	<b>738,04</b>	<b>58</b>	<b>2.223,39</b>	<b>880,75</b>	<b>60</b>	<b>2.597,3</b>	<b>1.223,75</b>	<b>60</b>

- Diện tích mía cho vụ ép 2016- 2017 là 2.223,39 ha, đạt 79,41% so với kế hoạch (KH 2.800 ha), đạt 95,26% so với vụ 2015-2016 là: 2.334,11 ha.

- Diện tích mía cho vụ ép 2017 - 2018 là 2.597,3 ha, tăng 16,8%, diện tích tăng 374 ha so với niên vụ trước (vụ trước là 2.223,39 ha ) trong đó: mía gốc 1: 919,66 ha; mía gốc 2, gốc 3: 453,89 ha, trồng mới là 1.223,75 ha.

- Năng suất mía vụ 2016-2017 đạt 60 tấn/ha, đạt 100% so với kế hoạch (KH 60 tấn/ha), tăng 3,45% so với vụ 2015-2016 (là 58 tấn/ha). Năng suất vụ này tăng hơn vụ trước nhưng vẫn thấp hơn bình quân cả nước là 05 tấn/ha (cả nước là 65 tấn/ha)

- Chất lượng mía: chữ đường bình quân đạt 11,5 CCS, vượt 9,52% so với KH (KH 10,5 CCS), đạt tăng 11,11% so với vụ 2015-2016 là 10,35 CCS.

### 1. 3. Về sản lượng mía:

**Biểu 03**

Vùng nguyên liệu mía	SL mía vụ 2015 - 2016 ( tấn )	SL mía vụ 2016- 2017		Ước SL mía vụ 2017 -2018	
		Sản lượng ( tấn )	Tỉ lệ % so với vụ 15/16	Sản lượng ( tấn )	Tỉ lệ % so với vụ 16/17
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
H. Phục Hòa	76.872	90.326	117,5	101.943	113
H. Q. Uyên	52.337	44.821	85,64	49.589	110,6
H. Thạch An	5.160	4.190	81,2	4.074	97,23
H. Trùng Khánh	118	22	18,64	294	1.336,36
H. Hạ Lang		31			
Tư thương	42	0			
<b>Cộng toàn vùng</b>	<b>134.529</b>	<b>139.390</b>	<b>103,61</b>	<b>155.900</b>	<b>118,84</b>

- Sản lượng mía ép vụ 2016-2017 là 138.019,28 tấn (mía sạch); vượt 4% so với KH (KH 133.000 tấn), đạt tăng 2,84% so với vụ trước (vụ trước 134.209,86 tấn). Sản lượng mía vụ ép 2017 - 2018 ước đạt 155.900 tấn, ước tăng 13% so với vụ ép 2016-2017.

- Sản lượng mía giống là 1.371 tấn.

- Tổng sản lượng mía vụ 2016-2017 là 139.390 tấn, tăng 3,61% so với trước.

### 1.4. Công tác thu mua mía:

- Giá mua mía trong đó mua tại nhà máy 1.000đ/kg, mua tại Công ty 1.080đ/kg), tăng 100đ/kg so với vụ trước . BQ là 1.041,31đ/kg tăng 21đ/kg.

- Công tác chi trả tiền bán mía cho các nông hộ qua tài khoản được kịp thời

### 1.5. Cơ cấu giống mía:

Giống mía mới có diện tích là 2.543,64ha/2.597,3 ha chiếm 97,93% toàn vùng, giống mía cũ là 53,66 ha/2.597,3 ha, chiếm 2,07% (hiện nay toàn vùng giống mía ROC 22 đang chiếm ưu thế về diện tích).

## 2. Công tác sản xuất chế biến đường:

### 2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

**Biểu 04**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện vụ 15 - 16	Vụ 2016 - 2017		Tỷ lệ %	
				KH	TH	3/1	3/2
			1	2	3		
1	Trọng lượng mía qua cân	tấn	136.254,14	135.000	139.433,45	102,33	103,28
2	Tỷ lệ tạp chất	%	1,50	0	1,01	67,33	
	Trọng lượng tạp chất	tấn	2.044,28	0	1.414	69,18	
3	Trọng lượng mía sạch	tấn	134.209,86	133.000	138.019	102,84	104
4	Chữ đường BQ ( CCS)	%	10,35	10,5	11,5	111,11	109,52
5	Công suất ép mía BQ	t/ngày	1.691,09	1.518	1.663	98,34	109,54
6	Công suất ép mía thực tế BQ	t/ngày	1.765,54	1.650	1.814,65	102,78	109,98
7	Tổng lượng đường nhập kho	tấn	13.807,75	14.000	15.688,60	113,62	112,06
-	<i>Đường loại I</i>	<i>tấn</i>	13.807,75	14.000	15.688,60	113,62	112,06
8	<b>Mật rỉ</b>	tấn					
-	Trọng lượng mật rỉ	tấn	5.212,31	5.200	6.152,60	118,04	118,32
-	AP mật rỉ	%	29,53	≤ 30	29,32	99,29	97,73
9	<b>Hiệu suất ép</b>						
-	Hiệu suất ép	%	95,74	≥ 95,2	96,3	100,56	101,13
-	Hiệu suất thu hồi CL	%	87,64	≥ 87,50	88,11	100,54	100,7
-	Hiệu suất tổng thu hồi	%	83,91	≥ 83,30	84,83	101,1	101,84
-	Hiệu suất an toàn SX	%	95,78		92	95,75	
-	Tỷ lệ mía / đường	m/đ	9,73	9,50	8,81	90,54	92,74
10	<b>Tổn thất</b>						
-	Tổn thất theo bã	%	4,26		3,72	87,32	
-	Tổn thất theo bùn	%	2,64		1,13	42,80	
-	Tổn thất theo mật rỉ	%	7,81		7,66	98,08	
-	Tổn thất không xác định	%	1,37		2,65	193,43	
	<b>Tổng tổn thất</b>	%	<b>16,09</b>	<b>16,70</b>	<b>15,16</b>	<b>94,22</b>	<b>90,78</b>
	<b>Số tấn đường tổn thất</b>	<b>tấn</b>	2.635,23		2.794,13	106,03	
11	<b>Vật tư tiêu hao</b>						
-	Lưu huỳnh	kg	70.750,00	91.000	74.700	105,58	82,09
-	Vôi cục	kg	198.641	224.000	196.728	99,04	87,83
-	Muối công nghiệp	kg	15.500	21.000	10.650	68,71	50,71
-	Củi đốt lò	m <sup>3</sup>	186,45	280,0	285,6	153,2	102
-	Điện lưới	kw/h	350.473	322.000,0	116.664,8	33,3	36,23
-	Điện máy phát	kw/h	4.306,01		4.515,084	104,86	
-	A-xít H3PO4	kg	22.260	28.000	19.880	89,31	71
-	Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub>	kg	360	360	400	111,11	111,11
-	Na <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> 12H <sub>2</sub> O	kg	625	1.120,0	525,0	84	46,88

-	NaOH (PX ĐL, PX C.Luyện)	kg	290	370	325	112,1	87,84
-	Bao bì	bộ	276.433	281.400,0	312.534,0	113,06	111,06
-	Nước tẩy rửa vô cơ MD	lít	38.010	35.000,0	25.620,0	67,40	73,20
-	Chất trợ lắng	kg	790	420	500	63,29	119,05
-	Hạt trao đổi	kg	300		200	66,67	
-	Hoá chất DEXTRASOL	kg	155	150	150	96,77	100
-	Hoá chất AMSOLEN	kg	142	218	218	153,52	100
-	Hoá chất H2O2	lít	5.640	5.600	7.350	130,32	131,25

## 2.2. Thời gian sản xuất chế biến đường

### 2.2.1. Thời gian sản xuất

- Vụ sản xuất 2016 - 2017 được bắt đầu từ ngày 22/11/2016, kết thúc vào ngày 27/2/2017

- Số ngày sản xuất: 100 ngày, tăng 7,39 ngày so với kế hoạch (KH 92,61 ngày)

- Số ngày ép mía thực tế: 82,77 ngày, giảm 0,84 ngày so với kế hoạch (KH 83,61 ngày); tăng 2,2 ngày so với vụ trước (Vụ 2015-2016 là 80,57 ngày).

- Số giờ ép mía thực tế: 1.844<sup>h</sup>,10' tương đương 76,84 ngày; giảm 0,33 ngày so với vụ trước (vụ 2015-2016 là 77,17 ngày).

- Số giờ ngừng ép là: 515<sup>h</sup>,23' tương đương 21,46 ngày, trong đó: thời gian ngừng do thiết bị là: 117,3 giờ; thời gian ngừng nghỉ định kỳ vệ sinh SCBD là 125 giờ; thời gian nghỉ chờ mía là: 79,75 giờ và ngừng do nguyên nhân khác là 24,84 giờ; thời gian nghỉ tết là 168 giờ.

- Công suất ép thực tế 1.814,65 TMN, đạt 110% so với kế hoạch (KH 1.650 TMN), đạt 103% so với vụ trước (vụ 2015-2016 là 1.765,54 TMN).

- Hiệu suất ATSX là 92,81% đạt 96,9% so với vụ 2015 -2016 là 95,78%

- Số ngày sản xuất tăng 7,39 ngày so với kế hoạch.

### 2.2.2. Thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật vụ ép 2016- 2017 (xem biểu số 4)

- Sản lượng mật ri sản xuất 6.152,6 tấn, đạt 118,3% kế hoạch (KH 5.200 tấn), đạt 117,4% so với vụ trước (vụ 2015-2016 là 5.242,02 tấn).

- AP mật ri là 29,32 đạt 97,73% so với kế hoạch (KH < 30), đạt 99,29% so vụ trước (vụ 2015-2016: 29,53)

- Sản lượng đường loại I nhập kho 15.688,6 tấn, đạt 112,06% so với kế hoạch (KH 14.000 tấn), đạt 113,6% so với vụ 2015-2016 là 13.807,75 tấn).

- Hiệu suất ép 96,28%, đạt 101,13% so với kế hoạch (KH 95,2%), đạt 100,56% so với vụ trước (vụ 2015-2016 là 95,74%).

- Hiệu suất tổng thu hồi 84,83%, đạt 102% so với kế hoạch (KH 83,30%), đạt 101% so với vụ trước (vụ 2015-2016 là 83,91%)

- Tỷ lệ mía/đường là 8,81 đạt 92,74% so với chỉ tiêu kế hoạch (KH 9,5), đạt 90,54% so với vụ trước (vụ 2015 - 2016: 9,73).

- Tổng tổn thất là 15,16%, đạt 90,78% so với kế hoạch (KH 16,7%)

### 2.2.3. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tiêu hao (xem biểu số 4)

Vụ sản xuất 2016 -2017 các loại nhiên liệu, hoá chất chính dùng cho sản xuất đều thấp hơn so với định mức như axit H3PO4, lưu huỳnh, điện lưới ...

## 3. Giá thành sản xuất sản phẩm đường kính trắng niên vụ 2016 - 2017

**Biểu 05**

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	ĐVT	TH VỤ 15-16	KH VỤ 16-17	TH VỤ 16-17	Tỷ lệ %
----	-------------------	-----	-------------	-------------	-------------	---------



		1	2	3	4	4/2	4/3
1	Chi phí nguyên nhiên vật liệu	1000đ	139.236.811	148.339.418	153.985.064	110,6	103,81
2	Chi phí nhân công trực tiếp	1000đ	9.899.809	10.042.645	10.615.875	107,23	105,71
3	Chi phí sản xuất chung	1000đ	24.706.456	26.704.561	29.189.445	118,15	109,31
	<b>Tổng chi phí tính giá thành SX</b>	1000đ	<b>173.843.076</b>	<b>185.086.624</b>	<b>193.790.384</b>	111,47	105,13
4	Chi phí hoạt động tài chính	1000đ	3.538.618	2.765.979	2.680.797	75,76	96,92
5	Chi phí bán hàng	1000đ	1.039.887	953.967	1.195.427	114,96	125,31
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1000đ	7.940.516	6.105.124	10.360.544	130,48	169,70
	<b>Tổng chi phí tính giá thành toàn bộ</b>	1000đ	<b>186.362.097</b>	<b>194.151.919</b>	<b>208.027.152</b>	111,63	107,15
7	<b>Tổng sản phẩm đường nhập kho</b>	tấn	13.807,75	14.000	15.688,60	113,62	112,06
8	<b>Giá thành SX 01 đơn vị SP đường</b>	đồng	12.590	13.166	12.352	98,11	93,82
9	<b>Giá thành toàn bộ 01 đơn vị SP đường</b>	đồng	13.497	13.868	13.260	98,24	95,61

Tổng chi phí tính giá thành sản phẩm vụ ép 2016-2017 tăng 7,15% so với kế hoạch tương đương với số tiền là 13.876 triệu đồng do:

- Chi phí nguyên liệu tăng 3,8% tương đương số tiền là 5.646 chủ yếu so sản lượng mía tăng so với kế hoạch từ 133 ngàn tấn lên 138 ngàn tấn.

- Chi phí nhân công trực tiếp tăng 5,71% tương đương với số tiền là 573 triệu khoản này do sản lượng đường nhập kho tăng nên chi phí nhân công tăng

- Chi phí sản xuất chung tăng 9,31% tương đương số tiền 2.485 triệu do sản lượng đường nhập kho tăng chi phí tiền lương, phân bổ chi phí trả trước, chi phí khấu hao tăng, phân bổ chi phí sửa chữa nhà điều hành...

- Chi phí bán hàng tăng 25,31% tương đương số tiền 241.459 triệu do lương nhân viên bán hàng, chi phí vận chuyển và chi phí bằng tiền khác tăng do sản lượng tiêu thụ của cửa hàng tăng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 69,7% tương đương số tiền 4.255 triệu do trích quỹ lương dự phòng 1.111 triệu, chi khen thưởng do vượt kế hoạch doanh thu: 303.568.000, trích quỹ khoa học công nghệ: 2.531 triệu, phân bổ chi phí sửa chữa lớn nhà điều hành: 494.163.833, trợ cấp cho lao động không có việc làm sau vụ ép: 602, chi phí mua công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng : 208 triệu đ...

- Giá thành đơn vị sản phẩm giảm 4,39% so với kế hoạch do sản lượng đường nhập kho tăng 12,06% kế hoạch, tỷ lệ thu hồi mía/đường giảm 0,69 m/đ so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt so với kế hoạch: 493 tương đương số tiền tăng là 23.646 triệu. Do giá bán cao hơn so với kế hoạch là 1.696 đồng/kg tương đương số tiền là 19.056 triệu đồng, tỷ lệ thu hồi mía/ đường giảm 7,26% làm tăng lợi nhuận 7.260 triệu đồng và một số chỉ tiêu tăng giảm khác tạo nên kqskkd của công ty như trên.

#### 4. Giá thành sản xuất phân Vi sinh niên vụ 2016 – 2017

**Biểu 06**

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	ĐVT	TH VỤ 15-16	KH VỤ 16-17	TH VỤ 16-17	Tỷ lệ %	
		1				2	3
1	Chi phí nguyên nhiên vật liệu	1.000đ	2.525.622	1.899.300	1.899.762	75,22	100,02
2	Chi phí nhân công trực tiếp	1.000đ	996.573	1.196.035	1.210.426	121,46	101,20
3	Chi phí sản xuất chung	1.000đ	865.827	742.600	430.543	49,73	57,98
	<b>Tổng chi phí tính giá thành SX+ NPK</b>	1.000đ	<b>4.388.022</b>	<b>3.837.935</b>	<b>3.540.731</b>	80,69	92,26

4	Chi phí bán hàng	1.000đ	58.675	0	0		
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.000đ	39.270		0		
	<b>Tổng chi phí tính giá thành toàn bộ</b>	1.000đ	<b>4.485.967</b>	<b>3.837.935</b>	<b>3.540.731</b>	78,93	92,26
6	Tổng sản phẩm 3 loại phân vi sinh	tấn	1.547,505	1.500	1.535,090	99,20	102,34
7	<b>Giá thành SX 01 đ.vị SP Vi Sinh</b>	đ/kg	2.836	2.558,62	2.307	81,34	90,15
8	<b>Giá thành toàn bộ phân Vi Sinh</b>	đ/kg	2.899	2.558,62	2.307	79,57	90,15

- Tổng chi phí tính giá thành sản phẩm giảm 9,85% so với kế hoạch do chi phí sản xuất chung giảm 42% so với kế hoạch

- Về sản lượng phân Vi sinh sản xuất: 1.535,09 tấn, trong đó loại 2-3-1: 140,7 tấn, loại 5-5-2: 613,75 tấn, loại 3-2-2: 780,64 tấn, đạt 102,34% so với chỉ tiêu kế hoạch (KH 1.500 tấn) so với vụ trước đạt 99,2% (vụ 2015-2016 là 1.547,5 tấn).

## 5. Công tác tiêu thụ sản phẩm

### 5.1. Công tác tiêu thụ đường:

Sản lượng đường tiêu thụ là: 13.506,362 trong đó đường của vụ 2016-2017 là 11.940,25 , của vụ 2015-2016 : 1.566,11 tấn . đạt 96,47 kế hoạch bằng 82,66% vụ trước. Chi tiết theo hình thức bán như sau:

- + Sản lượng đường bán CHTP 664,96 tấn, đạt 120% so với vụ 2015-2016: 555 tấn
- + SL đường bán các đại lý 402 tấn, đạt 89,14% so với vụ 2015-2016: 451 tấn
- + Sản lượng đường bán lẻ 755,3 tấn, đạt 370,2% so với vụ 2015-2016: 204 tấn.
- + SL đường bán buôn 10.118 tấn, đạt 67% so với vụ 2015-2016: 15.130 tấn

Bán theo cơ cấu thị trường:

- + Bán nội tỉnh 1.822,26 tấn tỷ trọng 13,5%
- + Bán ngoại tỉnh : 11.684,102 tấn tỷ trọng 86,5 %

### 5.2. Công tác tiêu thụ vi sinh + bã bùn, tro lò.

+ Sản lượng phân Vi Sinh tiêu thụ là 1.625,43 tấn, đạt 120% so với vụ trước (vụ 2015-2016: 1.452 tấn). Mặc dù sản lượng phân vi sinh đạt kế hoạch đề ra nhưng công tác tiêu thụ chậm do có các loại phân khác cạnh tranh

+ SL bã bùn, tro lò tiêu thụ 4.320,85 tấn, đạt 41,05% so với trước (vụ 2015-2016: 10.525 tấn) công tác tiêu thụ bã bùn có nhiều thuận lợi do giá bán bùn rẻ.

## 6. Công tác Tài chính - kế toán

### 6.1. Công tác huy động vốn, sử dụng vốn cho hoạt động SXKD

<b>- Huy động vốn lưu động</b>	<b>: 212,913 tỷ đồng</b>
+ Vay ngân hàng Phục Hoà	: 50,000 tỷ đồng.
+ Từ doanh thu bán hàng	: 162,913 tỷ đồng
<b>- Sử dụng vốn lưu động</b>	<b>: 212,913 tỷ đồng</b>
+ Trả tiền mua mía ép + Mía giống	: 139,431 tỷ đồng
+ Thanh toán cước V/c ME + MG	: 4,007 tỷ đồng
+ Mua vật tư, TB, nguyên vật liệu SX	: 24,924 tỷ đồng
+ Mua phân bón thuốc trừ cỏ đầu tư VNLM	: 4,210 tỷ đồng
+ Trả tiền lương, tạm ứng lương cho người lao động	: 13,579 tỷ đồng
+ Nộp BHXH, BHYT, KPCĐ cho người lao động	: 6,446 tỷ đồng
+ Nộp ngân sách Nhà nước	: 9,166 tỷ đồng
+ Trả lãi tiền vay ngân hàng	: 2,655 tỷ đồng
+ Các khoản chi phí thường xuyên	: 8,495 tỷ đồng

### 6.2. Công tác thanh toán đầu tư XDCB, mua mới thiết bị

- Xây dựng cơ bản: Trong năm đã thanh quyết toán xong các hạng mục đầu tư  
 + XD mới mương nước thải để lắp đặt TB đo lưu lượng nước thải (2 mương):  
 0,142 tỷ đồng.

- Máy móc, TB mua mới, lắp đặt hoàn thành

+ Máy lọc chân không (lọc bùn) - 1 cái: 3,427 tỷ đồng

+ Máy nạp bã mía lò hơi - 1 cái: 1,099 tỷ đồng

+ Băng tải V/c đường TP - 1 cái: 0,172 tỷ đồng

+ TB đo lưu lượng nước thải - 2 cái: 0,136 tỷ đồng

+ Máy xúc đào đã qua sử dụng - cái: 0,286 tỷ đồng

Tổng vốn đầu tư thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị trong năm là 5,262 tỷ đồng, sử dụng từ nguồn vốn tự có. Trong năm đã bố trí vốn thanh toán kịp thời cho các nhà thầu thi công.

### 6.3. Công tác thanh toán khác:

+ Các khoản giao dịch thanh toán chủ yếu thanh toán qua Ngân hàng như thu tiền bán hàng; chi trả tiền mía; thanh toán tiền mua vật tư, thiết bị; chi trả tiền lương cho người lao động; nộp ngân sách nhà nước; nộp tiền BHXH... đảm bảo các khoản thanh toán được nhanh, an toàn, hạn chế việc sử dụng tiền mặt.

+ Tổng các khoản thu phát sinh trong năm là 268,905 tỷ đồng, trong đó: thu qua ngân hàng là 253,419 tỷ đồng chiếm 94,24%/ tổng thu; thu bằng tiền mặt là 15,486 tỷ đồng chiếm 5,76%/tổng thu.

+ Tổng các khoản chi phát sinh trong năm là 255,576 tỷ đồng, trong đó: chi qua ngân hàng là 247,864 tỷ đồng chiếm 96,98%/ tổng chi; chi bằng tiền mặt là 7,712 tỷ đồng chiếm 3,02%/ tổng chi.

### 6.4. Công tác thu mua, thanh toán tiền mía, thu hồi nợ vốn đầu tư ứng trước.

#### 6.4.1. Công tác mua mía, thanh toán tiền mía

- Nhập mía nguyên liệu: Số lượng(đã trừ tạp chất) 138.019,28 tấn, thành tiền: 143.721,09 tr.đồng, giá mua mía BQ 1.041,31 đ/kg

- Nhập mía giống: Số lượng 1.370,78 tấn, thành tiền: 1.708,33 tr.đồng, giá mua mía giống BQ 1.246,24 đ/kg.

- Công tác thanh toán tiền mía (ME + MG) đến ngày 30/06/2017 là **145.429,42 tr.đồng**. Tỷ lệ thanh toán tiền mía đạt 100%

#### 6.4.2. Thu hồi công nợ vốn đầu tư ứng trước VNL mía tính đến ngày 30/06/2017

Khoản mục đầu tư	Số tiền nợ đầu tư phải thu (đồng)	Số nợ đầu tư đã thu (đồng)	Số nợ đầu tư tại ngày 30/06/2017 (đ)	Tỷ lệ thu đạt (%)
1. Nợ đầu tư mới trong năm 2016	5.838.844.319	5.818.424.319	20.420.000	99,65
2. Nợ tiền máy cày nhỏ	88.000.000	88.000.000		100
3. Ứng trước tiền mía	140.000.000	140.000.000		100
4. Nợ khó đòi chuyển sang	16.890.810	8.084.900	8.805.910	47,87
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.083.735.129</b>	<b>6.054.509.219</b>	<b>29.225.910</b>	<b>99,52</b>

Tỷ lệ thu hồi nợ vốn đầu tư tại ngày 30/06/2017 đạt 99,52%.

#### 6.4.3. Đầu tư vùng nguyên liệu vụ ĐX 2016-2017 tính đến ngày 30/6/2017

Danh mục đầu tư	ĐVT	Số lượng	Giá trị đầu tư (đồng)	Số nợ phải thu tại vụ ép 17-18 (đồng)
-----------------	-----	----------	-----------------------	---------------------------------------

1. Mía giống	kg	1.370.785	1.370.785.200	1.370.785.200
2. Phân Tiên Nông NPK bón lót	kg	80.225	781.462.500	781.462.500
3. Phân Tiên Nông NPK bón thúc	kg	234.489	2.367.692.500	2.367.692.500
4. Phân Tiên Nông NPK 12.5.10	kg	71.750	462.787.500	462.787.500
5. Phân lân	kg	2.400	6.240.000	6.240.000
6. Phân vi sinh	kg	1.282.550	3.633.480.000	3.633.480.000
7. Bã bùn + tro lò	kg	1.745.450	382.705.000	382.705.000
8. Chất điều hòa PH	kg	42.625	62.871.875	62.871.875
9. Thuốc trừ cỏ	gói	6.240	257.000.000	257.000.000
10. Máy cày nhỏ	cái	108	1.909.100.000	640.900.000
11. Ứng trước tiền mía vụ 17-18			40.000.000	40.000.000
<b>Cộng</b>			<b>11.274.124.575</b>	<b>10.005.924.575</b>

Tổng số tiền đầu tư ứng trước là **11.274.124.575** đồng, trong đó vốn đầu tư phải thu hồi trong vụ ép 2017-2018 là 10.005.924.575 đồng. Số vốn đầu tư cho vay mua máy cày nhỏ được thu hồi trong 3 vụ SX (Vụ 2017- 2018 thu 640.900.000 đồng; vụ 2018- 2019 thu 638.100.000 đồng; vụ 2019- 2020 thu 630.100.000 đồng).

#### **6.5. Tiền lương, BHXH của người lao động (Tính từ 1/7/2016 đến 30/6/2017).**

- Tiền lương

Đối tượng hưởng lương	Số LĐ BQ	Thời gian (tháng)	Tiền lương (đ)	Thu nhập bq (đ/người/tháng)
1. Ban TGD, các phòng ban, quản lý các PX ( <i>lương thời gian</i> ) từ T7/2016 đến hết T6/2017.	57	12	3.592.907.771	5.252.789
2. Bộ phận LĐ trực tiếp XS đường ( <i>lương khoán SP</i> ) từ ngày 15/11/2016 đến hết T2/2017.	283	4,5	6.268.183.961	4.922.013
3. Lương bán hàng tại CH TPCB	2	12	155.192.461	6.466.353
4. Lương khoán SCBD thiết bị ngoài vụ ép 2015-2016. Từ T5/2016 đến hết T10/2016.	64	6	1.801.660.547	4.691.824
5. Xí nghiệp phân VS ( <i>lương khoán SP</i> ) từ T6/2016 đến hết T6/2017.	22	12	1.227.074.402	4.648.009
6. Phòng Nguyên Liệu ( <i>lương khoán SP</i> ) từ T7/2016 đến hết T6/2017.	19	12	991.754.229	4.349.799
7. Lương nghỉ phép, học tập của LĐ TT SX đường.			498.598.891	
<b>Tổng quỹ lương thực hiện</b>			<b>14.535.372.262</b>	

- Số tiền trợ cấp ốm đau, thai sản đã thanh toán cho người lao động: 267,59 tr.đồng

- Nộp tiền BHXH cho người lao động:

+ Số người lao động được tham gia BHXH: 361 người

+ Số tiền BHXH đã nộp: 5.922,83 tr.đồng.

+ Nợ tiền BHXH tại ngày 30/6/2017: 0 tr.đồng.

#### **6.6. Nộp ngân sách nhà nước: (Từ 1/7/2016- 30/6/2017 là: 9.166,48 tr.đồng)**

\* Tr.đó: Nộp thuế GTGT: 8.513,9 tr.đồng đạt 110,23% so với KH (7.723,64 tr.)

Nộp thuế TNDN: 0 tr.đồng

Nộp thuế nhập khẩu:	99,85 tr.đồng
Nộp thuế khác:	3,0 tr.đồng
Nộp tiền thuê đất:	549,68 tr.đồng.

## **7. Công tác khác**

### **7.1. Tuyển dụng, sử dụng, đào tạo lao động**

- Ban hành định biên lao động, qui kế hoạch đơn giá tiền lương và qui chế chi trả lương. Tập trung lao động dài hạn và ký hợp đồng lao động mùa vụ trước khi vào vụ

- Khám sức khỏe cho: tất cả CBCNV, người lao động đều được khám sức khỏe định kỳ trước khi vào vụ ép.

- Tổ chức học tập an toàn lao động: lao động trước khi vào vụ ép đều học tập về Nội quy, Quy chế về lao động, Quy chế làm việc, Quy trình vận hành máy móc thiết bị, Quy định về ATTB, ATLĐ, VSTP, PCCC...

- Tổ chức bố trí, sắp xếp nhân lực theo yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động trong thời gian sản xuất với tổng số 386 người.

- Sắp xếp lao động sau vụ ép:

+ Số lao động ở lại sau vụ ép là: 165 người.

+ Số lao động không bố trí được việc làm là 203 người. Công ty đóng BHXH 100% và hỗ trợ bằng tiền với mức 600.000 đ/người/tháng.

- Ký hợp đồng lao động có xác định thời hạn 3 năm cho 41 người lao động; nâng bậc lương cho 63 lao động và chuẩn bị làm thủ tục cho số lao động thi nâng bậc.

### **7.2. Công tác Thi đua - Khen thưởng**

Nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra Công ty phát động phong trào thi đua khen thưởng trong thời gian vụ ép: Có 100 % đơn vị, cá nhân đăng ký tham gia. Kết quả Hội đồng TĐKT Công ty đã khen tặng danh hiệu:

Tập thể lao động xuất sắc: 03 đơn vị

Tập thể lao động tiên tiến: 04 đơn vị

Cá nhân lao động xuất sắc: 33 người

Cá nhân lao động tiên tiến: 80 người

### **7.4. Công tác an ninh trật tự - Công tác PCCC.**

- Công tác an ninh trật tự trong Công ty ổn định; công tác phối hợp với cơ quan chức năng địa phương trong an ninh trật tự thực hiện tốt.

- Công tác an toàn lao động - phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty được duy trì và thực hiện tốt, không xảy ra tai nạn lao động và cháy nổ.

### **7.5. Công tác duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO:9001-2008.**

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 được duy trì, việc ghi chép và lưu trữ hồ sơ, truy xét nguyên nhân sau quản chế, vận hành đúng quy trình. công tác quản lý ISO ở bộ phận sản xuất khối trực tiếp có các chỉ tiêu rõ ràng đã lượng hoá được các chỉ tiêu và, hướng dẫn vận hành chi tiết cụ thể.

### **7.6. Công tác vận hành hệ thống xử lý nước thải**

Thực hiện theo quy trình chuyên gia công nghệ của hệ thống, nước thải sau xử lý đã được quan trắc phân tích kết quả đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn giới hạn cho phép.

## **Phần III**

### **TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Đối với công tác phát triển vùng nguyên liệu mía**

##### **\*Tồn tại**

- - Diện tích mía vụ đông xuân 2016-2017 chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch
  - Năng suất mía có tăng so với vụ trước nhưng vẫn còn thấp hơn tương đối nhiều so với bình quân cả nước.
  - Công tác trồng và chăm sóc mía theo qui trình kỹ thuật đạt còn thấp như khoảng cách trồng, cày vun mía gốc.
  - Sâu bệnh: tháng 9,10/2016 rệp bông trắng bùng phát nhiều nên việc phun rắc thuốc không hiệu quả
  - Công tác đốn chặt vận chuyển mía không thực hiện được theo kế hoạch nhiều hộ chặt vượt so với phiếu đốn chặt của cán bộ địa bàn. Có thời điểm lượng mía cũ tồn ngoài công và trên sân bãi của Công ty khá nhiều.
  - Nhiều diện tích không làm đất được kịp thời, hom mía để lâu bị hỏng ảnh hưởng đến diện tích trồng mới.
  - Các nông hộ đều chưa áp dụng theo quy trình kỹ thuật, chưa mạnh dạn đầu tư phân bón, đặc biệt công tác chăm sóc mía lưu gốc chưa được các nông hộ quan tâm nhiều.
- \* Nguyên nhân:**
- Do áp lực cạnh tranh thu mua mía với Trung Quốc nên mía nguyên liệu cung cấp cho dây truyền luôn ở trạng thái vượt năng lực công suất chế biến,
  - Thời điểm sau tết thời tiết khô hạn kéo nông dân không cày phay đất được.
  - Nông dân vẫn theo tập quán sản xuất cũ chậm thay đổi áp dụng kỹ thuật vào sản xuất. Mặt khác một số cán bộ nông vụ năng lực còn yếu chưa tuyên truyền hướng dẫn nông dân thực hiện Công tác chăm sóc mía gốc cày xả, cày vun, làm cỏ phòng trừ sâu bệnh. Công tác vệ sinh ruộng mía kịp thời.
  - Cơ giới hóa trong sản xuất mía đạt còn thấp nông dân chưa mạnh dạn đầu tư máy cày, máy vun sỏi mía.
  - Giống mía hiện nay đã đưa vào sản xuất nhiều năm đến nay xuất hiện nhiều bệnh than đen và kháng bệnh kém.

## **2. Đối với công tác chế biến đường**

### **\* Tồn tại:**

- Sản phẩm đường kính nhập kho đến khoảng tháng 5,6 độ ẩm tăng bà bị ngả màu
- Vận hành xuống mía còn nghẽn máy xé 1 xảy ra nhiều lần, làm mất ổn định cho dây truyền sản xuất. Thiết bị cầu trục vận hành ở chế độ quá tải trong thời gian dài nên gây cháy động cơ chịu tải chính (3 động cơ 30kw).
- Bạc trục lô ép bị sự cố phải dừng thay thế khi mới sản xuất được thời gian ngắn, vòng bi máy xé 3 vẫn bị nóng chưa giải quyết dứt điểm hiện tượng này.
- Chỉ tiêu về nhiệt độ sau lắng không đạt theo yêu cầu; hệ thống ống truyền nhiệt các hiệu 1,2 hỏng phải xử lý nhiều lần.
- Việc xử lý các thiết bị điện, hệ thống điện khi sự cố còn lúng túng, còn chậm so với yêu cầu.
- Công tác kiểm tra, điều hành của ban điều hành sản xuất, các tổ trưởng tổ sản xuất chưa thực sự tốt vẫn còn xảy ra mất cân bằng dây truyền sản xuất.

### **\* Nguyên nhân**

- Độ ẩm đường thành phẩm khi đóng bao còn cao, chưa có hệ thống thiết bị làm nguội cưỡng bức. Bên cạnh đó chưa tách được đường bụi dẫn đến sản phẩm nhanh ngả màu.

- Xông nông chở đầy đồ trực tiếp xuống máng, không điều chỉnh được lượng mía vào nhà máy.

- Lô máy xé bị mòn, mất cân bằng động, Bạc lô ép thay mới nên kết cấu khác bạc cũ, thiếu kinh nghiệm và thiết bị kiểm tra.

- Do một số thiết bị: ống nhiệt bốc hơi, ống nhiệt lò hơi, chưa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật; bị thủng nhiều.

- Do năng lực chuyên môn, năng lực quản lý của một số cán bộ, công nhân khả năng quản lý và làm chủ thiết bị còn hạn chế.

### **3. Đối với sản xuất phân Vi Sinh**

#### **\* Tồn tại:**

- Cơ giới hóa trong sản xuất còn thấp chủ yếu là lao động thủ công nên chi phí giá thành còn cao khó cạnh tranh trên thị trường.

- Công tác mua sắm vật tư, CCDC, bảo hộ... đôi khi chưa kịp thời

- Kế hoạch sản xuất chưa sát với thực tế, Chưa có giải pháp để tiêu thụ sản phẩm hiệu quả; Công tác kiểm tra giám sát trong sản xuất chưa đều đặn

- Công tác tiêu thụ phân vi sinh chậm chưa có giải pháp để tiêu thụ sản phẩm hiệu quả; Chưa có kho chứa phân bón cho vùng nguyên liệu nên có nguy cơ mất an toàn

- Sản xuất bán thành phẩm hiệu quả sản xuất đạt chưa cao.

#### **\* Nguyên nhân:**

- Do năm đầu tiên tự hạch toán nên chưa có kinh nghiệm;

- Việc chỉ đạo sản xuất đôi khi còn bị động vì có 02 loại phân bón nên phụ thuộc vào bà con lựa chọn thì mới tiến hành cho sản xuất

- Do vẫn thực hiện bằng phương pháp thủ công

### **4. Đối với công tác khác**

#### **\* Tồn tại:**

- Công tác văn thư, giải quyết các chế độ, chính sách đối với người lao động nhiều lúc chưa kịp thời và chính xác.

- Công tác vận chuyển bốc xếp các lô đường giữa Thủ kho và các Tổ trưởng chưa có kế hoạch cụ thể và phối hợp chưa chặt chẽ đặc biệt là ca đêm.

- Công tác đóng đường túi: việc sang chiết đóng túi chưa được giám sát, nghiệm thu chặt chẽ.

- Công tác theo dõi quản lý Hệ thống còn hạn chế các quy trình làm việc các phòng ban chưa lượng hoá được các chỉ tiêu khó kiểm soát, việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu còn nhiều lúng túng.

- Công tác VSCN, VSMT một số nơi chưa được thường xuyên như thu gom đúng nơi qui định.

#### **\* Nguyên nhân:**

- Do nhân về chuyên môn của một số cương vị; lãnh đạo phụ trách và cán bộ làm công tác chuyên môn còn hạn chế.

- Sản lượng đường nhập kho hàng ngày tăng sức chứa của kho có hạn, phải xếp cao, những ngày cuối vụ phải dùng sức người xếp giạt cấp, lao động nữ nhiều.

- Công tác bảo quản sản phẩm đường rời tại kho hầu như không triển khai được (hiện tại chỉ thực hiện được che bạt phía trên) do kho chứa chật hẹp, đường xếp kín thành khối không theo lô, nền kho thấp bao đường tiếp xúc trực tiếp với nền kho nên bị ẩm ướt, bị chuột cắn.

- Không gian cho khu vực đóng đường túi chưa có. Công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu đóng đường túi của Cán bộ quản lý trực tiếp và các đơn vị liên quan chưa được thường xuyên và thiếu chặt chẽ.

- Một số bộ phận, cương vị trên dây truyền sản xuất chưa chủ động thực hiện tốt công tác VSCN, VSMT

## Phần VI

### MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP NIÊN VỤ 2017- 2018

#### I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2017 - 2018

Biểu 08

STT	Một số chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH vụ 2016 - 2017	KH vụ 2017- 2018	Tỷ lệ %
1	Diện tích mía	ha	2.597,30	2.800,00	107,8
2	Diện tích trồng mới	ha	1.223,75	1.100	89,89
3	Sản lượng mía sạch	tấn	138.019,28	150.000	108,68
4	Năng suất BQ	tấn /ha	60	60	100
5	Chữ đường CCS BQ	ccs	11,5	10,8	93,91
	Công suất ép BQ/ngày SX	tấn/ngày	1.663	1.583,7	95,23
	Công suất ép thực tế bq	tấn/ngày	1.814,7	1.750	96,44
	Số ngày ép thực tế	ngày	82,77	85,71	103,55
	Hiệu suất tổng thu hồi	%	84,83	83,3	98,20
	AP mật rỉ	%	29,32	30	102,3
	SL đường nhập kho	tấn	15.688,60	16.304	103,9
	Tỷ lệ mía /đường	M/Đ	8,81	9,2	104,43
	SL đường tiêu thụ	tấn	11.940,25	16.304	136,55
	SL mật rỉ sản xuất	tấn	6.152,60	6.250	101,58
	SL mật rỉ tiêu thụ	tấn	6.152,60	6.250	101,58
	Tổng tổn thất	%	15,16	16,7	110,16
	<i>SL phân vi sinh +P.hữu cơ N.kho</i>	<i>tấn</i>	<i>1.930,75</i>	<i>1.800</i>	<i>93,23</i>
	-SL phân Vi sinh nhập kho	tấn	1.535,09	1.500	97,71
	- SL P.hữu cơ đóng bao	tấn	395,66	300	75,82
	<i>SL phân vi sinh +P.hữu cơ TT</i>	<i>tấn</i>	<i>5.946,28</i>	<i>3.500</i>	<i>58,86</i>
	- SL phân Vi sinh	tấn	1.625,43	1.500	92,28
	- SL P.hữu cơ đóng bao	tấn	395,66	300	75,82
	- SL P.hữu cơ ko đóng bao + tro lò	tấn	3.925,19	1.700	43,31



	<i>Sản lượng bã tiêu thụ</i>	<i>tấn</i>	256,8	300	116,82
	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1000đ</b>	<b>198.416.367</b>	<b>234.209.858</b>	118,04
	Doanh thu đường	1000đ	182.018.963	218.098.608	119,82
	Doanh thu mật rỉ	1000đ	11.133.284	11.306.250	101,55
	DT phân Vi sinh	1000đ	4.286.618	4.275.000	99,73
	DT bã bùn + tro lò	1000đ	884.470	430.000	48,62
	Doanh thu bã mía	1000đ	93.032	100.000	107,49
	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	29.648.102	8.000.000	26,98
	Lợi nhuận sau thuế	1000đ	26.230.724	6.400.000	24,4
	Cổ tức	%	52	8	15,38
	Thu nhập BQ	1000đ	5.431	5.000	92,06
	Tổng số lao động BQ	người	381	383	99,22

## II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN VỤ 2017 – 2018

### 1. Công tác vùng nguyên liệu:

Để đạt diện tích trồng mới vụ Đông xuân 2017 - 2018 là 1.100 ha, tổng diện tích mía cho vụ sản xuất 2018 - 2019 là 2.800 ha, năng suất bình quân đạt trên 60 tấn/ha cần có các giải pháp sau:

- Cán bộ nguyên liệu tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các nông hộ trồng mía theo quy trình kỹ thuật, đầu tư phân bón đúng thời gian đặc biệt là việc cày bừa, chăm sóc mía và phòng trừ sâu bệnh hại mía kịp thời (bệnh than đen, rệp bông trắng).

- Tiếp tục triển khai dự án cho vay máy cày nhỏ, tiếp tục thực hiện và duy trì Câu lạc bộ 80 tấn/ha.

- Điều chỉnh bổ xung dự án nâng cao năng xuất chất lượng mía: có chính sách khuyến khích như đầu tư phân bón npk, máy cày nhỏ, mía giống mới.

- Xây dựng kế hoạch đồn chặt, vận chuyển mía kịp thời để đáp ứng được công suất ép của nhà máy chế biến đường.

- Kiểm tra, rà soát diện tích quỹ đất có khả năng trồng mía của các nông hộ để có cơ sở giao chỉ tiêu trồng mới cho vụ tới sát với thực tế.

- Thực hiện tốt công tác cung ứng mía giống, các loại phân bón, thuốc trừ cỏ, chất điều hoà... theo chính sách của Công ty.

- Khảo nghiệm một số mía giống mới dần đưa vào thay thế các giống đã canh tác lâu ngày trong vùng nguyên liệu mía.

### 2. Đối với dây truyền sản xuất

Để tăng hiệu quả trong sản xuất chế biến đường Công ty đầu tư một số thiết bị như:

- Đầu tư băng tải sắt 1 để xe công nông xuống mía, Hệ thống lắng nhanh dịch lọc, xây mới kho thành phẩm đường, bể chứa tro, thùng mật rỉ...

- Thực hiện kế hoạch SCBD, cải tạo thay thế một số thiết bị. Kiểm tra đôn đốc công tác sửa chữa bảo dưỡng, quản lý thiết bị ngoài vụ ép, nghiệm thu chạy thử thiết bị chặt chẽ giảm thiểu sự cố thiết bị trong sản xuất.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nghiệm thu thiết bị BDSC, thiết bị đầu tư mới về chất lượng cho từng loại thiết bị cụ thể.

- Rà soát ban hành các chỉ tiêu công nghệ ở các công đoạn phù hợp với điều kiện dây chuyền thiết bị; kiểm soát tốt các chỉ tiêu trong quá trình sản xuất đảm bảo ổn định; khắc phục các tồn tại để tổn thất toàn vụ nhỏ hơn 16%.

- Lập dự phòng các loại vật tư và xây dựng kế hoạch giai đoạn cần thay thế một số vật tư trong vụ sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện công tác kiểm tra ATLD - PCCC; công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong Công ty.

### **3. Giải pháp về tiêu thụ đường:**

- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ theo thời gian, tổ chức ký hợp đồng đối với các nhà phân phối tiêu thụ sản phẩm đường trong và ngoài tỉnh, xây dựng giá bán linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh và đem lại lợi nhuận cao cho Công ty.

- Tổ chức tốt mạng lưới tiêu thụ sản phẩm tại các tỉnh lân cận tỉnh Cao Bằng, nhằm mở rộng thị trường và tăng sức tiêu thụ bán lẻ; có những chính sách ưu đãi, ưu tiên cho khách hàng

- Duy trì số lượng khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường tiêu thụ đường ngoài tỉnh lân cận, khách hàng lẻ thường xuyên

- Đề đánh giá được chất lượng sản phẩm, chủng loại mẫu mã hàng hoá, hàng năm Công ty tổ chức thăm dò ý kiến của khách hàng đối với chất lượng sản phẩm đường và thái độ phục vụ của Công ty.

### **4. Đối với sản xuất và tiêu thụ phân Vi sinh:**

- Xây dựng KHSX vụ 2017- 2018 là 3.500 tấn, trong đó: 1.500 tấn phân Vi sinh 300 tấn bã bùn đóng bao; 1.700 tấn bã bùn chưa đóng bao.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư cơ giới hóa vào sản xuất phân bón

- Tiếp tục bám sát vào mục tiêu chất lượng để sản xuất đạt năng xuất, chất lượng

- Xem xét, cân đối trong sản xuất để giảm giá thành nâng cao tính cạnh tranh. Tìm giải pháp để tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức khảo sát thăm dò mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng sản phẩm và thái độ phục vụ, thực hiện tốt công tác sản xuất và tiêu thụ phân bón Vi Sinh, bã bùn kịp thời vụ cho bà con trồng mía.

### **5. Các giải pháp đối với công tác khác.**

- Định biên lao động, xây dựng kế hoạch quỹ lương và đơn giá lương, Quy chế phân phối tiền lương phù hợp với tình hình tài chính của niên vụ.

- Nâng bậc lương cho người LĐ có đủ điều kiện nâng bậc lương năm 2016, kết hợp trường nghề tổ chức thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật có đủ điều kiện thi nâng bậc

- Kết hợp trường nghề đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn cho công nhân kỹ thuật cho Lò hơi, tua bin, hoá nghiệm, tổ trưởng quản lý sản xuất.

- Để khích lệ cho người lao động có mục tiêu phấn đấu, hoàn thành tốt công việc được giao Công ty ban hành qui chế trả thưởng, tiết kiệm tiêu hao nguyên liệu, vượt doanh thu cho người lao động

- Cân đối vốn đảm bảo cân đối đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Chuyển đổi ISO sang phiên bản mới 9001:2015. Tiếp tục tổ chức triển khai, duy trì tốt hệ thống ISO sau khi chuyển đổi đến tất cả CBCNV trong toàn C.ty, kiểm tra, đánh giá nội bộ và thường xuyên theo dõi thực hiện đảm bảo đúng yêu cầu của hệ thống

- Phối hợp với Cơ quan chức năng duy trì tốt công tác an ninh trật tự và tệ nạn xã hội (trong Công ty). Tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ tài sản Công ty.

### III. KIẾN NGHỊ:

1. Đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho một số bộ phận: lao động KCS, lao động Tuabin lò hơi và một số bộ phận quản lý khác.
2. Tuyển lao động có trình độ đại học chuyên ngành hóa học, công nghệ thực phẩm, tự động hóa, khoa học cây trồng.
3. Thực hiện bán hàng linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, điều chỉnh giá kịp thời, tránh tình trạng đường tồn kho nhiều ở thời điểm cuối vụ sản xuất. Trước khi thay đổi giá bán đường cần tổ chức kiểm kê trực tiếp đường tồn tại cửa hàng, kho của các nhà phân phối
4. Đầu tư xử lý nền kho thành phẩm; thay khoá kho; lắp camera tại các cửa của kho. Đầu tư thêm kho thành phẩm để đủ sức chứa theo nhu cầu.
6. Tiếp tục Hỗ trợ cước vận chuyển phân bón, kinh phí cho các trường xóm, xã, huyện, đá xô bồi lấp ổ gà trong vùng nguyên liệu mía.

#### Nơi nhận:

- BTGD, ban kiểm soát
- Các đơn vị
- Các cổ đông
- Lưu VT, trang WEB



**Số: 888 /BC-BKS**

*Phục Hòa, ngày 19 tháng 10 năm 2017*

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĐTC 2016-2017**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên niên độ 2016-2017 của Công ty CP mía đường Cao Bằng ngày 20/10/2016;

Ban kiểm soát báo cáo trước ĐHCĐ, về công tác hoạt động niên độ 2016-2017 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát niên độ 2017-2018 như sau :

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)**

#### **1. Hoạt động của BKS**

- Kết thúc năm tài chính ( từ ngày 01/07/2016 đến 30/06/2017) BKS đã triển khai hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Kiểm tra giám sát việc quản lý, điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc Công ty (BTGD).

- Theo dõi đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp khác của công ty.

- Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2016-2017.

- Trong niên độ 2016-2017, Ban kiểm soát họp 2 lần

- Lần 1: Kiểm điểm công tác kiểm soát niên độ 2015-2016 và kế hoạch hoạt động niên độ 2016-2017

- Lần 2: Thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2016-2017, thông qua báo cáo kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016-2017

- Ban kiểm soát đã thực hiện 2 báo cáo kiểm tra giám sát về hồ sơ đất đai của công ty và về chứng từ kế toán.

- Ban kiểm soát chưa phát hiện hiện tượng vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh.

## **2. Thù lao BKS**

- Trong quá trình hoạt động BKS được chi trả thù lao theo đúng quy định và nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2016-2017.

+ Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,5/ tháng

+ Ủy viên BKS hệ số phụ cấp là 0,6 /tháng/người

+ Mức tiền lương tối thiểu công ty áp dụng là 1.450.000 đồng

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD**

### **1. Kết quả giám sát hoạt động HĐQT**

- Trong niên độ 2016-2017 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ trong công tác quản lý và điều hành công ty.

- HĐQT của công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, các cuộc họp đột xuất khi cần thiết để triển khai thống nhất định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- BKS đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và thực hiện hoàn thành nhiệm vụ nghị quyết của ĐHĐCĐ niên độ 2016-2017.

### **2. Kết quả giám sát công tác điều hành của BTGD và bộ phận quản lý công ty.**

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS nhận thấy Ban Tổng giám đốc

Và các bộ phận quản lý công ty đã tuân thủ đúng theo [qui định](#), [Điều lệ](#) công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra, trong quá trình điều hành và chỉ đạo hoạt động SXKD của công ty. BKS không phát hiện có dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty, cũng như không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào có liên quan đến các thành viên của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty.

- Kết quả đạt được trong niên độ 2016-2017 như sau:

### **2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ niên độ 2016 - 2017**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện vụ 2015-2016	KH 2016-2017	Thực hiện 2016-2017	Tỷ lệ % TH16-17 so với TH 15-16	Tỷ lệ % TH 16-17 so với KH 16-17
1	Sản lượng mía <i>Trong đó:</i> + Mía ép + Mía giống	Tấn	134.529 134.209 320	133.000	139.390 138.019 1.371	103.6	104.8
2	Sản lượng đường	Tấn	13.807	14.000	<b>15.688</b>	113	112
3 4	Sản lượng mật rỉ nhập kho	Tấn	5.212	5.200	<b>6.152</b>	118	118
5	Sản lượng phân vi sinh + bã bùn đóng bao	Tấn	2.656	2.500	<b>1.930</b>	73	77
6	Tổng doanh thu	Tr.đ	228.045	204.737	<b>198.444</b>	87	96,9
7	Tổng lợi nhuận sau thuế	Trđ	6.574	4.680	<b>26.230</b>	398	560

- Với kết quả thực hiện như trên BKS có nhận xét như sau: Tình hình sản xuất kinh doanh thuận lợi, giá đường đầu và giữa vụ tăng hơn so với năm trước, các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh sản phẩm đường thực hiện đều đạt và tăng so với kế hoạch cụ thể :

- Sản lượng mía tăng 4,8 %
- Sản lượng đường sản xuất tăng 12 %
- Sản lượng mật rỉ tăng 18 %
- Tổng doanh thu đạt 96,9 %
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện tăng so với kế hoạch là: 460 % ( do giá bán bình quân tăng so với kế hoạch; do tỷ lệ thu hồi tốt nên giá thành giảm)

- Chỉ tiêu về sản lượng phân vi sinh và bã bùn đóng bao thực hiện không đạt là do: bùn đóng bao chỉ đạt 39 %

## 2.2 Về công tác đầu tư, XDCB

- Trong niên độ 2016-2017 công ty đã đầu tư mua một số máy móc thiết bị và sửa chữa lớn tổng số tiền đầu tư : 5.805 triệu đồng (*Năm tỷ tám trăm linh năm triệu đồng*) cụ thể :

- Mua mới băng tải vận chuyên đường : 172,4 tr.đồng
- Mua mới máy lọc chân không : 3.426,6 tr.đồng
- Mua mới **máy nạp bã mía** lò hơi: 1.098,7 tr.đồng
- Xây mương và lắp thiết bị đo lưu lượng nước thải: 278,3 tr.đồng
- Lắp đặt mới tủ điều khiển bù hệ số Cos fi : 179,0 tr.đồng
- Mua mới MMTB khác ( Thùng thăng bằng,Van, tủ điều khiển bom 7 cấp, Động cơ cầu 10 T) : 363,6 tr.đồng
- Mua máy xúc đã qua sử dụng : 286,3 tr.đồng

Các hạng mục đầu tư đều được phê duyệt, **thẩm định**, thực hiện đúng quy trình và đã đưa vào sử dụng.

### **2.3 Về công tác nguyên liệu**

- Ban TGD và HĐQT xác định việc phát triển vùng nguyên liệu ổn định bền vững và lâu dài là vô cùng quan trọng, nên đã ban hành các chính sách đầu tư phù hợp như: trợ giá mía giống, cho vay phân bón, cho vay máy cày nhỏ để cơ giới hóa trong việc trồng mía, đầu tư sửa chữa đường nội vùng. Công tác thu mua được đánh giá tốt đảm bảo kế hoạch, giá mía phù hợp đảm bảo lợi ích cho người trồng mía nên diện tích trồng mới có tăng hơn so với năm trước là : 343 ha nhưng so với kế hoạch thì vẫn chưa đạt. Năng suất bình quân toàn vùng vẫn không tăng vì trình độ chuyên canh mía của nông dân còn nhiều hạn chế, diện tích trồng theo quy trình kỹ thuật còn rất thấp, phần lớn diện tích mía lưu gốc không chăm sóc. Công tác thu hồi công nợ đầu tư đạt 99,5%

- Công tác vận chuyên mía : Phần ký hợp đồng vận chuyên với các xe đều thuận lợi số lượng xe đáp ứng đủ để vận chuyên mía. Trong quá trình vận chuyên vẫn còn một số mặt tồn tại : do việc đôn chặt không đúng theo kế hoạch; do dùng phiếu ưu tiên không đúng đối tượng (phiếu ưu tiên cho hộ này lại chở cho hộ kia); do chính sách thu mua mía tại nhà máy nên lượng xe công nông nhiều.

### **2.4 Công tác sản xuất chế biến, tiêu thụ đường**

Sản lượng đường sản xuất trong năm 2016-2017 vượt 12% so với kế hoạch tỷ lệ mía trên đường và hiệu suất thu hồi đều đạt vượt chỉ tiêu, chất lượng đường ngày càng được nâng cao và ổn định. Phần lớn các vật tư hóa chất chủ yếu sử dụng trong sản xuất đều nằm trong định mức.

Việc tiêu thụ đường đầu vụ tương đối thuận lợi, thời gian từ giữa vụ đến nay việc tiêu thụ đường gặp nhiều khó khăn, giá bán đường giảm mạnh, các doanh nghiệp trong ngành đường đều tồn kho với số lượng lớn.

## 2.5 Công tác nhân sự

- Thực hiện các chính sách lao động theo đúng luật định. Công tác định biên tuyển dụng kịp thời, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động. tuy nhiên thời gian lao động trực tiếp làm việc trong năm chỉ được 4 tháng, 8 tháng còn lại vẫn chưa sắp xếp bố trí được việc làm.

## 2.6 Công tác sản xuất phân bón vi sinh

- Sản xuất phân bón vi sinh đạt 92% so với kế hoạch
- Bã bùn đóng bao chỉ đạt 39,5% % so với kế hoạch
- Bã bùn không đóng bao đạt : 191.2% so với kế hoạch

Nhìn chung công tác SX phân vi sinh tương đối tốt chất lượng phân bón ổn định. Các nông hộ vùng nguyên liệu mía vẫn chủ yếu dùng lại phân này. Tuy nhiên do 2 vụ vừa qua các hộ đã mua lượng bã bùn không đóng bao nhiều nên ảnh hưởng đến công tác sản xuất phân bón vi sinh 5-5-2 và 3-2-2 của vụ này.

## III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Thẩm định báo cáo tài chính NĐTC 2016-2017

- Báo cáo tài chính đã được trình bày đầy đủ, rõ ràng phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính của công ty. Công ty đã chấp hành đúng theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

- BKS thẩm định và thống nhất với các nội dung của báo cáo tài chính niên độ 2016-2017 đã được công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán .

### 2. Tình hình tài chính của công ty NĐTC 2016-2017:

TÀI SẢN		Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/07/2016	So sánh %
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	102,997,399,611	50,962,681,247	202
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	15,681,634,148	2,352,764,656	666
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
III.	Các khoản phải thu	19,019,689,529	24,371,359,964	78
III	Hàng tồn kho	68,281,075,934	24,230,696,082	281
IV	Tài sản ngắn hạn khác	15,000,000	7,860,545	190
B-	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	85,646,099,936	92,106,876,614	92.9



<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>79,690,603,301</b>	<b>82,902,623,836</b>	96
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>			
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>5,955,496,635</b>	<b>9,204,252,778</b>	64.7
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>188,643,499,547</b>	<b>143,069,557,861</b>	131.8
<b>A-</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>66,798,342,553</b>	<b>45,717,639,753</b>	146
<b>I.</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>64,265,951,553</b>	<b>39,199,873,612</b>	163.9
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2,532,391,000</b>	<b>6,517,766,141</b>	38.8
<b>B-</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>121,845,156,994</b>	<b>97,351,918,108</b>	125
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>121,810,156,994</b>	<b>97,316,918,108</b>	125
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>35,000,000</b>	<b>35,000,000</b>	100
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>188,643,499,547</b>	<b>143,069,557,861</b>	131.8

*Một số chỉ tiêu phân tích đánh giá tình hình tài chính của công ty*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tại ngày 30/06/2017</b>	<b>Tại ngày 01/07/2016</b>
<b>1-Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>		
1.1 Cơ cấu tài sản		
-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	54,5 %	35,6 %
-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	45,4 %	64,4 %
1.2 Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	35,4 %	31,95 %
- Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	64,5 %	68,05 %
<b>2- Khả năng thanh toán</b>		
- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	1,6	1,11
- Khả năng thanh toán tổng quát (TTS/NPH)	2,8	3,12
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>		
- Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	13,2 %	2,88 %
- Tỷ suất LNST / Tổng tài sản	13,9 %	4,59 %
- Tỷ suất LNST/Nguồn VCSH	21,5 %	6,75%

- Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng nguồn vốn cuối năm cao hơn đầu năm, do vốn vay ngắn hạn tại thời điểm cuối vẫn còn cao nhưng với tỷ lệ này công ty vẫn tự chủ được nguồn vốn của mình.

- Tỷ lệ vốn CSH/Tổng nguồn vốn tại thời điểm kết thúc năm tài chính 30/6/2017 là 64,5 %, so với thời điểm đầu năm 01/7/2016 là 68,05 % giảm 3,55 %, nhưng tình hình tài chính vẫn tốt.

- Hệ số khả năng thanh toán của Công ty tốt

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu tăng lên cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả tốt, chi phí cho sản xuất kinh doanh của công ty là [hợp lý](#).

- Báo cáo tài chính năm thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu tài chính trọng điểm trong đó : trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ : 2.531.391.000 đồng, trích quỹ dự phòng tiền lương 1.111.478.000 đồng.

#### **IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BTGD VÀ CỔ ĐÔNG**

Mối quan hệ giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty được duy trì dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình điều hành.

Các thành viên BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. Để từ đó BKS nắm bắt được các thông tin, tình hình hoạt động của công ty cũng như trao đổi tham gia cùng HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Đối với cổ đông: BKS cũng trao đổi thông tin và tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông. Trong niên độ 2016-2017 BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **1. Đối với vùng nguyên liệu**

Có giải pháp cụ thể để tăng diện tích trồng mới, tăng năng suất chất lượng mía;

Tăng cường vận động, tuyên truyền các hộ nông dân cơ giới hóa trong sản xuất, trồng mía theo quy trình kỹ thuật, bón phân cân đối để nâng cao về năng suất và chất lượng mía;

Tiếp tục có chính sách đầu tư phù hợp, chú ý việc thâm canh tăng năng suất mía, lựa chọn các giống mía có năng suất chất lượng để thay thế giống cũ đã thoái hóa.

## **2. Đối với dây truyền sản xuất**

Cải tạo, thay thế các thiết bị tự động hóa, bán tự động để nâng cao chất lượng sản phẩm có tính cạnh tranh. Kiểm soát tốt các công đoạn trong sản xuất theo chỉ tiêu KTKT, sử dụng các vật tư, hóa chất tiêu hao đúng định mức tiết kiệm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

## **3. Đối với Xí nghiệp phân vi sinh**

Nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đầu tư thêm thiết bị để giảm chi phí nhân công.

## **4. Đối với HĐQT, Ban TGD**

Trong năm tới Việt Nam sẽ bỏ hàng rào thuế quan đối với ngành đường trong khối ASEAN, công ty sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt. Vì vậy đề nghị HĐQT, BTGD quan tâm, chỉ đạo **đưa ra các quyết sách** đúng đắn cho Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, sát với thực tế.
- Chỉ đạo xây dựng quy chế quản lý tài chính, quy định sử dụng văn phòng phẩm của công ty;
- Quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả, nỗ lực giảm chi phí hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, để Công ty có đủ sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập;
- Nghiên cứu sản xuất thêm các sản phẩm đường đáp ứng nhu cầu thị trường
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lao động, tuyển dụng và đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề, bố trí đúng người đúng việc để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

## **VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỤ 2017-2018**

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Điều lệ công ty. BKS công ty CP mía đường Cao Bằng dự kiến kế hoạch hoạt động trong vụ 2017-2018 như sau:

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ 2017-2018.
- Kiểm tra giám sát các khoản định mức tiêu hao và các chi phí sản xuất để SXKD đạt hiệu quả.

- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của công ty.
- Thẩm định BCTC năm của công ty.
- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS quy định trong Điều lệ của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty CP mía đường Cao Bằng. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

***Nơi nhận:***

- Cổ đông;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



**Hoàng Thị Quyết**

Số: 890 /TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

*V/v: Thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:**

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị .
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát .

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.**

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu Vt.



**Nông Văn Lạc**

Số: 896 /TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

***V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán niên độ 2017 - 2018***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:**

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2017 – 2018 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!**

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu Vt.



**Nông Văn Lạc**

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức niên độ 2016 - 2017**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức niên độ 2016 – 2017, cụ thể:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 2.520.000 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 1.008.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 10.080.000.000 đồng (mười tỷ không trăm tám mươi triệu đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng tại ngày chốt danh sách để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Tỷ lệ phát hành: 10: 04 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 04 cổ phần mới).
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông A sở hữu 178 cổ phiếu, cổ đông A sẽ nhận cổ tức tức bằng cổ phiếu như sau:  $178*(04/10) = 71,2$  cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phần mà cổ đông A có quyền nhận là 71 cổ phiếu.*

- Nguồn vốn sử dụng: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến ngày 30/06/2017 trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Thời gian thực hiện: dự kiến trong quý IV 2017.
- Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm: Thông qua việc đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành thực tế theo Phương án đã nêu trên ngay sau khi Công ty thực hiện Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
  - Triển khai phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm phát hành.
  - Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
  - Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
  - Đăng ký tăng vốn và sửa Điều lệ theo quy định của pháp luật.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.**

Xin trân trọng cảm ơn./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu Vt.



**Nông Văn Lạc**



Số: 891 /TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2016 - 2017  
và kế hoạch kinh doanh niên độ 2017 - 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:**

### **1. Kết quả hoạt động kinh doanh niên độ tài chính 2016 - 2017.**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch NĐTC 2016 - 2017</b>	<b>Thực hiện NĐTC 2016 - 2017</b>	<b>TH/KH (%)</b>
1	Sản lượng mía ép	Tấn	133.000	138.019	103,77
2	Sản lượng đường	Tấn	14.000	15.688	112,06
3	Sản lượng mật ri nhập kho	Tấn	5.200	6.152	118,31
4	Sản lượng phân vi sinh + phân hữu cơ	Tấn	4.500	5.856	130,13
5	Tổng doanh thu	Tr. đ	204.737	198.444	96,92
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đ	6.003	29.648	493,88
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	4.682	26.231	560,25

### **2. Kế hoạch kinh doanh niên độ tài chính 2017 – 2018:**

Từ những thuận lợi và khó khăn đã nêu tại báo cáo của HĐQT, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh niên độ 2017 – 2018 với một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh sau:

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thực hiện NĐTC 2016 - 2017</b>	<b>Kế hoạch NĐTC 2017 - 2018</b>	<b>KH/TH (%)</b>
------------	-----------------	------------	---	--	----------------------

1	Sản lượng mía ép	Tấn	138.019	150.000	108,68
2	Sản lượng đường	Tấn	15.688	16.304	103,92
3	Sản lượng mật ri nhập kho	Tấn	6.152	6.250	101,59
4	Sản lượng phân vi sinh + phân hữu cơ	Tấn	5.856	3.500	59,76
5	Tổng doanh thu	Tr. đ	198.444	234.209	118,02
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đ	29.648	8.000	26,98
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	26.231	6.400	24,39

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu Vt.

Số: 898 /TTr – HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT – BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày mùng 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2013.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty như sau:**

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.**

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

### Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phân in nghiêng, bôi đậm, màu đỏ.
- Luật DN 2014 là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Thông tư 95/2017/TT – BTC là Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Nghị định 71/2017/NĐ – CP là Nghị số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Căn cứ Luật doanh nghiệp số <b><u>60/2005/QH11 ngày 29/11/2005</u></b> và các văn bản hướng dẫn thi hành;</li><li>- Căn cứ <b><u>Thông tư số 121/2012/TT-BTC do</u></b></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Căn cứ Luật doanh nghiệp số <b><u>68/2014/QH13 ngày 26/11/2014</u></b> và các văn bản hướng dẫn thi hành;</li><li>- Căn cứ <b><u>Nghị định 71/2017/NĐ – CP</u></b></li></ul>	Các văn bản luật mới

<p><b><u>Bộ tài chính ban hành ngày 26/07/2012 áp dụng cho Công ty đại chúng;</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.</li> </ul> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào <b><u>ngày 05 tháng 11 năm 2013</u></b></p>	<p><i>hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Căn cứ Thông tư 95/2017/TT – BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.</i></li> <li>- <i>Căn cứ Các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.</i></li> </ul> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào <i><b>ngày ... tháng ... năm ...</b></i></p>	
<p><b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p>	<p><b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p>	
<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p>	
<p>1. a. "Vốn điều lệ" là <b><u>vốn do tất cả các cổ đông đóng góp</u></b> và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</p>	<p>1.a. "Vốn điều lệ" là <i><b>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại hoặc đã được đăng ký mua tại thời điểm thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</b></i></p>	<p>Sửa theo Khoản 29 Điều 4 Luật DN 2014 – Giải thích từ ngữ</p>
<p>1.b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là <b><u>Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.</u></b></p>	<p>1.b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <i><b>68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</b></i></p>	<p>Phù hợp với thời gian sửa đổi Điều lệ</p>

Không có	<b>1.c. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</b>	
1.e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	1.g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp <b>và Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán.</b>	Phù hợp với Luật Chứng khoán 2006, sửa đổi, bổ sung 2010.
	<b>1.h. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.</b>	Sửa theo Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Giải thích thuật ngữ
<b>II. TÊN, LOGO, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>II. TÊN, LOGO, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	
<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>	<b>Điều 2. Tên, <i>logo</i>, hình thức, trụ sở, người đại diện, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>	
- Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng - Điện thoại: 026.824.121 Fax: 026.824.113	- Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng, <b>H</b> uyện Phục Hòa, <b>T</b> ỉnh Cao Bằng - Điện thoại: 02 <b>0</b> 6.3824.121 Fax: 02 <b>0</b> 6.3824.113	Mã vùng điện thoại thay đổi
5. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	<b>5. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật.</b> Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. <b>Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều</b>	Sửa theo Điều 13 Luật DN 2014 – Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

	<p><i>lệ này và trong Quy chế quản trị của công ty.</i></p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam; trường hợp <i>xuất cảnh khỏi</i> Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. <i>Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</i></p>	
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	
<b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>	<b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>	
<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <b><u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u></b> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <i>ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</i> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty</p>	Sửa theo Khoản 1 Điều 5 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty
<p>2. Công ty <b><u>có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép</u></b> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>2. Công ty <i>được tự do kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm</i> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	Sửa theo Khoản 1 Điều 7 Luật DN 2014 - Quyền của Doanh nghiệp
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b>	<b>VI. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b>	
<b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần</b>	<b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần</b>	

<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là <b>15.283.560.000 đồng (Mười lăm tỷ hai trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).</b></p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <b>1.528.356</b> cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.</p>	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là <b>25.200.000.000 (hai mươi lăm tỷ hai trăm triệu đồng).</b></p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành <b>2.520.000 (hai triệu năm trăm hai mươi nghìn)</b> cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.</p>	<p>Cập nhật vốn điều lệ hiện tại của Công ty.</p>
<p>2. Công ty có thể <b>tăng</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Công ty có thể <b>thay đổi</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 111 Luật DN 2014 – Vốn công ty cổ phần</p>
<p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa của <b>cổ phần phổ thông</b> được quy định tại <b>Điều 11</b> Điều lệ này.</p>	<p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa của <b>cổ đông nắm giữ</b> cổ phần phổ thông được quy định tại <b>Điều 15 và Điều 16</b> Điều lệ này.</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu Điều luật</p> <p>Sửa theo Khoản 3 Điều 6 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>
<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b></p>	<p><b>Điều 6. Cổ phiếu</b></p>	
<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phần</b></p> <p>1. Cổ đông nắm giữ cổ phần của Công ty được Công ty chứng nhận bằng bút tích ghi trong Sổ chứng nhận cổ đông và Sổ cổ đông đồng thời dữ liệu được lưu giữ trong hệ thống sổ kế toán của Công ty. Sổ chứng nhận cổ đông được cấp cho các Cổ đông; Sổ cổ đông được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>2. Sổ chứng nhận cổ đông và Sổ cổ đông do Công ty phát hành có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Sổ chứng nhận</p>	<p><b>Điều 6. Cổ phiếu</b></p> <p><b>1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó.</b></p> <p><b>2. Trường hợp, cổ phiếu được cấp dưới dạng chứng chỉ phải có dấu của công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh</b></p>	<p>Sửa theo Điều 120 Luật DN 2014 – Cổ phiếu</p>



cổ đông và Sổ cổ đông cùng thể hiện nội dung: Ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ tại từng thời điểm, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Quản lý và sử dụng Sổ chứng nhận cổ đông:

3.1. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần của Công ty sẽ được cấp Sổ chứng nhận cổ đông. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in sổ hoặc bất kỳ khoản chi phí nào khác (chi áp dụng cho Cổ đông được cấp sổ lần đầu).

3.2. Sổ chứng nhận cổ đông do Cổ đông giữ. Cổ đông phải có trách nhiệm giữ gìn cẩn thận, không làm rách, hư hỏng, nhòe, mờ, tẩy xóa, khi mất sổ phải báo ngay cho Công ty bằng văn bản. Công ty sẽ căn cứ vào Sổ cổ đông được lưu trữ tại Công ty để cấp lại Sổ chứng nhận cổ đông, Cổ đông phải chịu mọi chi phí có liên quan tới việc cấp lại sổ.

3.3. Mọi sự thay đổi cổ phần sở hữu phải được ghi đầy đủ vào Sổ chứng nhận cổ đông, việc ghi sổ do Công ty thực hiện và phải có chữ ký (hoặc điểm chỉ) xác nhận của Cổ đông, chữ ký xác nhận của Chủ tịch HĐQT Công ty (hoặc

**nghiệp.**

**3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.**

**4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:**

**a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;**

**b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.**

**Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Tổng giám đốc có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.**

<p>người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền).</p> <p>4. Quản lý và sử dụng Sổ cổ đông:</p> <p>4.1. Sổ cổ đông có giá trị để theo dõi Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty. Sổ được mở riêng cho từng Cổ đông của Công ty.</p> <p>4.2. Mọi sự thay đổi cổ phần sở hữu của từng Cổ đông phải được ghi đầy đủ đồng thời vào Sổ cổ đông và Sổ chứng nhận cổ đông, việc ghi sổ do Công ty thực hiện và phải có chữ ký (hoặc điểm chỉ) xác nhận của Cổ đông, chữ ký xác nhận của Chủ tịch HĐQT (hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền).</p> <p>4.3. Sổ cổ đông được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng. Khi có sự thay đổi về cổ phần nắm giữ, Công ty sẽ thông báo cho Cổ đông đến trụ sở Công ty để ký xác nhận nội dung thay đổi trong Sổ cổ đông.</p>		
<p><b>Không có</b></p>	<p><b><i>Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông</i></b></p>	
	<p><b><i>Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông</i></b></p> <p><b><i>1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.</i></b></p> <p><b><i>2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></b></p> <p><b><i>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;</i></b></p> <p><b><i>b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại</i></b></p>	<p>Thêm Điều này theo Điều 121 Luật DN 2014 – Sổ đăng ký cổ đông</p>

	<p><i>cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</i></p> <p><i>c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</i></p> <p><i>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</i></p> <p><i>e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</i></p> <p><i>3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.</i></p> <p><i>4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</i></p>	
<p><b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p>	<p><b>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p>	
<p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của</p>	<p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành <b><i>có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của</i></b></p>	<p>Sửa theo Điều 8 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Chứng chỉ</p>

Công ty	<i>Công ty</i>	chứng khoán khác
<b>Không có</b>	<b><i>Điều 9. Chào bán cổ phần</i></b>	
	<p><b><i>Điều 9. Chào bán cổ phần</i></b></p> <p><b><i>1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.</i></b></p> <p><b><i>2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:</i></b></p> <p><b><i>a. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;</i></b></p> <p><b><i>b. Chào bán ra công chúng;</i></b></p> <p><b><i>c. Chào bán cổ phần riêng lẻ.</i></b></p> <p><b><i>d. Chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và luật doanh nghiệp.</i></b></p> <p><b><i>e. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.</i></b></p>	Thêm Điều này theo Điều 122 Luật DN 2014 – Chào bán cổ phần
<b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b>	<b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần</b>	
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán <b><i>và quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</i></b>	Theo Điều 9 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Chuyển nhượng cổ phần

Không có	<b>3. Các cổ phần ưu đãi có điều kiện về hạn chế chuyển nhượng chỉ được chuyển nhượng khi điều kiện hạn chế về chuyển nhượng hết hiệu lực.</b>	Sửa theo Điều 126 Luật DN 2014 – Chuyển nhượng cổ phần
<b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b>	<b>Điều 11. Thu hồi cổ phần</b>	
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. <b>Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.</b>	Sửa theo Điểm d Khoản 2 Điều 112 Luật DN 2014 – Thanh toán cổ phần đã đăng ký mua khi đăng ký doanh nghiệp
Không có	<b>Điều 12. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</b>	
	<b>Điều 12. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</b> <b>1. Cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ</b>	Thêm điều này theo Điều 129 Luật DN 2014 – Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

	<p><i>ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản này.</i></p> <p><i>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định của Công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt tùy từng thời điểm cụ thể, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì Cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</i></p>	
Không có	<p><i>Điều 13. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty</i></p>	
	<p><i>Điều 13. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty</i></p> <p><i>Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:</i></p> <p><i>1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</i></p>	<p>Thêm điều này theo Điều 130 Luật DN 2014 – Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.</p>

*2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;*

*3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.*

*Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ*

	<p><i>mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</i></p> <p><i>4. Việc mua lại cổ phần của Công ty quy định tại Điều 12, 13 Điều lệ này chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.</i></p>	
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG</b>	<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG</b>	
<b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b>	<b>Điều 15. Quyền của cổ đông</b>	
<p>2. <b><u>Người nắm giữ cổ phần phổ thông</u></b> có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền <b><u>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</u></b></p>	<p>2. <b><i>Cổ phần phổ thông</i></b> có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại <b><i>cuộc họp</i></b> Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc <b><i>các hình thức khác do pháp luật quy định, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;</i></b></p>	Sửa theo Khoản 1 Điều 114 Luật DN – Quyền của cổ đông phổ thông
<p>2.c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p>	<p>2.c. Tự do chuyển nhượng cổ phần <b><i>của mình cho người khác trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 119 và Khoản 1 Điều 126 Luật doanh nghiệp.</i></b></p>	Sửa theo Khoản 1 Điều 114 - Luật DN 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông



<p>2.d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>2.d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông <b><i>có quyền biểu quyết</i></b> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 114 - Luật DN 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông</p>
<p>2.g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng <b><u>với số cổ phần góp vốn vào công ty</u></b> sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật</p>	<p>2.g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <b><i>tỷ lệ sở hữu cổ phần tại</i></b> công ty sau khi Công ty đã thanh toán <b><i>các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí)</i></b> và <b><i>thanh toán cho</i></b> các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Quyền của cổ đông</p>
<p>2.h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>2.h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định <b><i>tại Điều 12 Điều lệ này;</i></b></p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu Điều luật</p>
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b><u>5%</u></b> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <b><u>Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32</u></b> Điều lệ này;</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b><i>từ 5% (năm phần trăm)</i></b> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (<b><i>sáu</i></b>) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <b><i>Khoản 2 Điều 30 và Khoản 4 Điều 41</i></b> Điều lệ này;</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu Điều luật</p>
<p>Không có</p>	<p>3.b. <b><i>Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 114 - Luật DN 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông</p>

<p>3.b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <b>Điều 79 và Điều 97</b> Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>3.c. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <b>Điều 114 và Điều 136</b> Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu Điều luật theo Luật DN 2014</p>
<p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>3.d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <b>số Thẻ căn cước công dân</b>, số Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ <b>trụ sở chính</b>, quốc tịch, <b>mã số doanh nghiệp hoặc</b> số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 114 Luật DN 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông</p>
<p>đ. Các quyền khác được <b>quy định tại Điều lệ này.</b></p>	<p>3.e. Các quyền khác <b>theo quy định của pháp luật và</b> Điều lệ này</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 114 Luật DN 2014 - Quyền của cổ đông phổ thông</p>
<p>4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng <b>có quyền yêu cầu ban kiểm soát</b> khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% (<b>một phần trăm</b>) số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 (<b>sáu</b>) tháng có quyền <b>tự mình hoặc nhân danh công ty</b> khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 161 Luật DN 2014 – Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc</p>
<p><b>Không có</b></p>	<p>4.d. <b>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 161 Luật DN 2014 - Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị,</p>

	<i>quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp;</i>	Giám đốc, Tổng giám đốc
<b>6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này hoặc trong trường hợp Công ty không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.</b>	<b>5. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</b>	Sửa theo Khoản 2 Điều 161 Luật DN 2014 - Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc
<b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b>	<b>Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông</b>	
1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế <b> nội bộ</b> của Công ty; chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	Sửa theo Khoản 2 Điều 115 Luật DN 2014 – Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông
2. Thanh toán <b>tiền mua cổ phần</b> đã đăng ký mua theo quy định.	2. Thanh toán <b>đủ và đúng thời hạn số</b> cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.  <i>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</i>	Sửa theo Khoản 1 Điều 115 Luật DN 2014 - Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông
<b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 17. Đại hội đồng cổ đông</b>	

<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm <b>một (01)</b> lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (<b>một</b>) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (<b>bốn</b>) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b>Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 136, Luật DN 2014 – Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <b>Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</b></p>	<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <b>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu – phụ lục kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập <b>họp</b> Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC - Đại hội đồng cổ đông</p>

<p>3.b. <b>Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng, báo cáo kiểm toán của năm tài chính</b> phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p>	<p>3.b. <b>Báo cáo tài chính năm được kiểm toán</b> phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) (<b>một phần hai</b>) so với số đầu kỳ;</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu - phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC - Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>3.c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>3.c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát</b> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <b>số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá 1/3 (một phần ba) so với quy định tại Điều lệ này - trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 156 Luật DN 2014 – Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>
<p>3.d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 <b>Điều 11</b> Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p>	<p>3.d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 <b>Điều 15</b> Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu điều luật</p>
<p>3.e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên <b> HĐQT</b> hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 119</b> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>3.e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên <b>Hội đồng quản trị</b> hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 160</b> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu điều luật</p>

<p>4.a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ số thành viên mà luật quy định hoặc nhận được yêu cầu từ nhóm cổ đông có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>4.a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (<i>ba mươi</i>) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị <i>còn lại ít hơn quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</i></p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 136 Luật DN 2014 – Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>4.b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật;</p>	<p>4.b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>tại Điểm a Khoản 4 Điều này</i> thì trong thời hạn 30 (<i>ba mươi</i>) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</i></p>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 136 Luật DN 2014 - Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>4.c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định..</p>	<p>4.c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>tại Điểm b Khoản 4 Điều này</i> thì trong thời hạn 30 (<i>ba mươi</i>) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông <i>quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này</i> có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu điều luật</p>

<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p><b><u>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</u></b></p> <p><b><u>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</u></b></p> <p><b><u>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</u></b></p> <p><b><u>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</u></b></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. <b><i>Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</i></b></p> <p>b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>e. <b><i>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại.</i></b></p> <p><b><i>f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 136 Luật DN 2014 – Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>2.m. Quyết định <b><u>giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></b></p>	<p>2. m. Quyết định <b><i>đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</i></b></p>	<p>Sửa theo Điều 143 Luật DN 2014 – Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>2.o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>		<p>Bỏ Điều này</p>
<p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 <b><u>Điều 120</u></b> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>2. p. Công ty ký kết hợp đồng, <b><i>giao dịch</i></b> với những người được quy định tại Khoản 1 <b><i>Điều 162</i></b> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% <b><i>(hai mươi phần trăm)</i></b> tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Sửa theo Điều 162 Luật DN 2014 – Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p>



Không có	q. <i>Thông qua định hướng phát triển của công ty;</i>	Sửa theo Khoản 2 Điều 135 Luật DN 2014 – Đại hội đồng cổ đông
<b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b>	<b>Điều 19. Các đại diện được ủy quyền</b>	
1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông <b><u>theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện</u></b> của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <i>theo quy định của pháp luật</i> hoặc ủy quyền cho <i>cá nhân, tổ chức đại diện</i> tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền theo đại diện thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	Sửa theo Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu - Thông tư 95/2017/TT – BTC – Đại diện theo ủy quyền
2.c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền <b><u>trước khi vào phòng họp.</u></b>	2.c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền <i>trước khi đăng ký dự họp</i> trước khi vào phòng họp.	Sửa theo Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC - Đại diện theo ủy quyền
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 <b>Điều 15</b> , phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:	4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều <i>này</i> , phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi <i>xảy ra</i> một trong các trường hợp sau đây:	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
Không có	<i>5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông trong trường hợp sau đây:</i> <i>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i> <i>b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i>	Thêm theo Khoản 2 Điều 140 Luật DN 2014 – Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông



	<p><i>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i></p> <p><i>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</i></p>	
<b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b>	<b>Điều 20. Thay đổi các quyền</b>	
<p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (<i>sáu mươi lăm phần trăm</i>) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (<i>một phần ba</i>) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (<i>ba mươi</i>) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 17 Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thay đổi các quyền</p>

nhau tại các cuộc họp nêu trên.	họp nêu trên.	
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <b>Điều 18 và Điều 20</b> Điều lệ này.	2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <b>Điều 22 và Điều 24</b> Điều lệ này.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
<b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 21. Triệu tập <i>họp</i>, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <b>khoản 2; khoản 4 Điều 13</b> Điều lệ này.	1. Hội đồng quản trị triệu tập <b><i>họp</i></b> Đại hội đồng cổ đông hoặc <b><i>cuộc họp</i></b> Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <b><i>Khoản 3; Khoản 4 Điều 17</i></b> Điều lệ này.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông <b><u>đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</u></b> <b><u>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</u></b> <b><u>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</u></b>	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. <b><i>Danh sách này được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</i></b> <b><i>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</i></b> <b><i>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</i></b> <b><i>d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</i></b> <b><i>e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường</i></b>	Sửa theo Khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ – CP – Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Sửa theo Khoản 7 Điều 136 Luật DN 2014 – Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

	<p><i>hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</i></p> <p><i>g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</i></p> <p><i>h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</i></p>	
<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được <b><u>gửi cho tất cả các cổ đông</u></b> đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi <b><i>bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông</i></b> đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty <b><i>và phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán nhà nước</i></b>. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 15 (<b><i>mười năm</i></b>) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (<b><i>tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư</i></b>). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, <b><i>bao gồm:</i></b></p> <p><b><i>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i></b></p> <p><b><i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Triệu tập họp, chương trình họp, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>

	<p><i>c. <b>Phiếu biểu quyết</b></i></p> <p><i>d. <b>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</b></i></p> <p><i>e. <b>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</b></i></p>	
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 <b>Điều 11</b> Điều lệ này có quyền <b>đề xuất</b> các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Đề xuất</b> phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. <b>Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</b></p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều <b>15</b> Điều lệ này có quyền <b>kiến nghị</b> các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. <b>Kiến nghị</b> phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (<b>ba</b>) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, <b>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</b> số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung <b>kiến nghị</b> đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu điều luật</p> <p>Sửa theo Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/205/TT – BTC – Triệu tập họp, chương trình họp, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 <b>Điều 17</b> trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <b>Đề xuất</b> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm <b>đề xuất</b>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <b>không có đủ</b> ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 <b>Điều 11</b> Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề <b>đề xuất</b> không thuộc phạm vi thẩm</p>	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những <b>kiến nghị</b> liên quan đến Khoản 4 <b>Điều này</b> trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <b>Kiến nghị</b> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm <b>kiến nghị</b>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không <b>nắm giữ</b> đủ <b>từ</b> ít nhất 5% (<b>năm phần trăm</b>) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (<b>sáu</b>) tháng theo quy định tại Khoản 3 <b>Điều 15</b> Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề <b>kiến nghị</b> không thuộc phạm vi thẩm</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu điều luật</p> <p>Sửa theo Khoản 5 Điều 18 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Triệu tập họp, chương trình họp, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>

quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; d. Các trường hợp khác.	quyền <i>quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i> ;	
<b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b><u>65% cổ phần có quyền biểu quyết.</u></b>	1. <i>Cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b><i>51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.</i></b>	Sửa theo Khoản 1 Điều 141 Luật DN 2014 – Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. <b><u>Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</u></b>	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 ( <i>ba mươi</i> ) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. <i>Cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ( <i>ba mươi</i> ) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập <i>lần thứ hai</i> chỉ được tiến hành khi có <b><i>số cổ đông dự họp</i></b> đại diện cho ít nhất <b><i>33% tổng số phiếu</i></b> biểu quyết.	Sửa theo Khoản 2 Điều 19 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <b>Đại hội đồng cổ đông</b> lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào <b>số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự</b> và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại <b>Đại hội đồng cổ đông</b> lần thứ nhất.</p>	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (<b>ba mươi</b>) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (<b>hai mươi</b>) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào <b>tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp</b> được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại <b>cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 19 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p><b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>1. <b>Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông</b>, Công ty phải <b>thực hiện</b> thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>1. <b>Trước khi khai mạc cuộc họp</b>, Công ty phải <b>tiến hành</b> thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, <b>tổng số phiếu tán thành, phản đối</b>, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành</p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, <b>số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 142 Luật DN 2014 – Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>



<p>biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><i>tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến</i> hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
<p><b>3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông <u>muộn có quyền đăng ký ngay</u> và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của <u>các đợt biểu quyết</u> đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị <u>ảnh hưởng</u>.</b></p>	<p>3. Cổ đông <i>hoặc đại diện được ủy quyền</i> đến <i>sau khi cuộc họp đã khai mạc</i> có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết <i>ngay sau khi đăng ký</i>. Trong trường hợp này, Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các <i>nội dung</i> biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị <i>thay đổi</i>.</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 20 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại trong Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. <b><u>Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất</u></b> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại trong Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không <i>bầu được người</i> làm chủ toạ, <i>Trường Ban kiểm soát</i> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 142 Luật DN 2014 - Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>

<p>hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	
<p>5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>5. <b>Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 142 Luật DN 2014 - Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết <b>theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 7 Điều 20 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 24. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Thống nhất thuật ngữ Luật DN 2014</p>
<p><b><u>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần nắm giữ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Gồm các nội dung:</u></b></p> <p><b><u>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</u></b></p> <p><b><u>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</u></b></p> <p><b><u>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế</u></b></p>	<p><b>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</b></p> <p><b>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p><b>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</b></p> <p><b>b. Định hướng phát triển công ty;</b></p>	<p>Sửa theo Điều 143 – Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Luật DN 2014 và Điều 144 – Điều kiện đề nghị quyết được thông qua Luật DN 2014</p>



<p><b><u>thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</u></b></p> <p><b><u>d. Phương án chia cổ tức;</u></b></p> <p><b><u>e. Các vấn đề khác trừ các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này.</u></b></p> <p><b><u>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần nắm giữ của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Gồm các nội dung liên quan đến việc:</u></b></p> <p><b><u>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động;</u></b></p> <p><b><u>b. Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ;</u></b></p> <p><b><u>c. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></b></p> <p><b><u>d. Việc đầu tư góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân khác.</u></b></p> <p><b><u>3. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong Nghị quyết, Quyết định đó.</u></b></p> <p><b><u>4. Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với Nghị</u></b></p>	<p><b><i>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i></b></p> <p><b><i>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</i></b></p> <p><b><i>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</i></b></p> <p><b><i>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</i></b></p> <p><b><i>g. Tổ chức lại, giải thể công ty.</i></b></p> <p><b><i>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nêu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):</i></b></p> <p><b><i>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i></b></p> <p><b><i>b. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i></b></p> <p><b><i>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</i></b></p> <p><b><i>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</i></b></p> <p><b><i>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</i></b></p>	
---	--	--

quyết, Quyết định đã được thông qua thì Nghị quyết, Quyết định bị khởi kiện vẫn được tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc trọng tài có quyết định khác.

*f. Sửa đổi, bổ sung điều lệ.*

*4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 và Khoản 5 Điều này.*

*5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi có đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.*

*6. Nghị quyết của Đại hội cổ đông phải được*

	<i>thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</i>	
<b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</b>	Thống nhất thuật ngữ với Luật DN 2014
Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:  1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:  1. <i>Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này</i> , Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Sửa theo Điều 145 Luật DN 2014 – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ <u>đăng ký</u> của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ <u>liên lạc</u> của từng cổ đông. <i>Việc gửi tài liệu giải trình cho các cổ đông có thể được thay thế bằng đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</i> Hội đồng quản trị phải	Sửa theo Khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu – phụ lục Thông tư 95/2017/TT – BTC - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

<p>phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 (<i>mười năm</i>) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	
<p>3.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <b>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</b></p>	<p>3.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và <b>mã số doanh nghiệp;</b></p>	<p>Thống nhất thuật ngữ với Luật DN 2014</p>
<p>3.c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>3.c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <b>The căn cước công dân</b>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ <b>trụ sở chính</b>, quốc tịch, <b>mã số doanh nghiệp hoặc</b> số quyết định thành lập của cổ đông là tổ chức hoặc <b>họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của</b> đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 145 Luật DN 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>4. <b>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</b></p>	<p><b>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo hình thức sau:</b></p> <p><b>a. Gửi thư.</b> Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở <b>trước khi kiểm phiếu.</b></p> <p><b>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</b></p> <p><b>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 145 Luật DN 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>

	<i>đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ; Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i>	
5.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <b>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</b>	6.a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và <b>mã số doanh nghiệp;</b>	Thống nhất thuật ngữ với Luật DN 2014
5.c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	6.c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ <b>và phương thức gửi biểu quyết</b> , kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	Sửa theo Điểm c Khoản 5 Điều 145 Luật DN 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
5.e. Các <b>quyết định</b> đã được thông qua;	6.e. Các <b>vấn đề</b> đã được thông qua;	Sửa theo Điểm đ Khoản 5 Điều 145 Luật DN 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
5.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.  Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	6.g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, <b>của người kiểm phiếu</b> và của người giám sát kiểm phiếu.  Các thành viên Hội đồng quản trị, <b>người kiểm phiếu</b> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Sửa theo Điểm e Khoản 5 Điều 145 Luật DN 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

<p>6. <b><u>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</u></b></p>	<p>7. Biên bản kiểm phiếu phải được <i><b>gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</b></i></p>	<p>Sửa theo Khoản 6 Điều 145 Luật DN 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>Không có</p>	<p>9. <i><b>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</b></i></p>	<p>Thêm theo Khoản 8 Điều 145 Luật DN 2014 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>8. <b><u>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u></b></p>	<p>10. <i><b>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết tán thành trừ những trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 24 Điều lệ này.</b></i></p>	<p>Thêm theo Khoản 9 Điều 22 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. <b><u>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</u></b> Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản</p>	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được <i><b>gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ khi kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông, việc gửi biên bản họp có thể thay thế bằng việc</b></i> công bố trên website của Công ty trong thời hạn <i><b>24h (hai mươi bốn giờ).</b></i> Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối</p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 146 Luật DN 2014 – Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Sửa theo Điều 23 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>



<p>được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. <b><u>Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></b></p>	<p>về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (<i>mười</i>) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. <b><i>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp</i></b> phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ <i>nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <b><u>thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành</u></b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <b><u>quyết định</u></b> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra <b><u>quyết định</u></b> và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</li> </ol>	<p>Trong thời hạn 90 (<i>chín mươi</i>) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, <b><i>Kiểm soát viên</i></b>, Tổng giám đốc điều hành, cổ đông, <b><i>nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này</i></b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <b><i>nghị quyết</i></b> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; <b><i>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 28 Điều lệ này.</i></b></li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra <b><i>nghị quyết</i></b> và nội dung</li> </ol>	<p>Sửa theo Điều 24 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>

<p>Trường hợp <b>quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p><b>nghị quyết</b> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp <b>nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (<b>ba mươi</b>) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
<p><b>Không có</b></p>	<p><b>Điều 28. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</b></p>	
	<p><b>Điều 28. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</b></p> <p><b>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</b></p> <p><b>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</b></p>	<p>Thêm theo Điều 148 Luật DN 2014 – Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>



VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Không có	<i>Điều 29. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</i>	
	<p><i>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</i></p> <p><i>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</i></p> <p><i>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty. Thành viên hội đồng quản trị phải là cổ đông của Công ty và phải nắm giữ ít nhất 1% (một phần trăm) vốn điều lệ.</i></p> <p><i>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, tuy nhiên không qua 05 công ty khác.</i></p> <p><i>2. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</i></p>	<p>Thêm theo Khoản 1 Điều 151 Luật DN 2014 – Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thêm theo Khoản 6 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ – CP – Giải thích thuật ngữ</p>
Không có	<i>Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</i>	

*1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:*

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;*
- b. Trình độ học vấn;*
- c. Trình độ chuyên môn;*
- d. Quá trình công tác;*
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;*
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;*
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);*
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);*
- i. Các thông tin khác (nếu có).*

*2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông*

Sửa theo Điều 25 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC - Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

*trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến 80% (tám mươi phần trăm) được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% (tám mươi phần trăm) đến dưới 90% (chín mươi phần trăm) được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên..*

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. *Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.*

<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 31. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b>	
1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <b>tối thiểu là 5 người và tối đa là 11 người</b> . Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo phương pháp làm tròn số.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 người và tối đa là 11 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 ( <b>năm</b> ) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 ( <b>năm</b> ) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 ( <b>một phần ba</b> ) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <b>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</b>	Sửa theo Khoản 1 Điều 150 Luật DN 2014 – Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị
5.a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;	2.a. Thành viên đó không đủ <b>tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</b>	Cập nhật dẫn chiếu điều luật Sửa theo Điểm a Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
5. b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;	2.b. <b>Có đơn từ chức</b>	Sửa theo Điểm b Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng <b>mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ</b>	d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 ( <b>sáu</b> ) tháng, <b>trừ trường hợp bất khả kháng.</b>	Sửa theo Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội

<b><u>trông;</u></b>		
<b><u>đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></b>	<b><i>đ. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</i></b>	đồng quản trị
Không có	<b><i>3.e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.</i></b>	Sửa theo Điểm f Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
<b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 32. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>	
1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là <b><u>cơ quan</u></b> có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan <b><i>quản lý</i></b> có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	Sửa theo Khoản 1 Điều 149 Luật DN 2014 – Hội đồng quản trị
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và <b><u>quyết định</u></b> của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: <b><u>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</u></b> <b><u>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u></b>	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty, <b><i>Quy chế nội bộ của Công ty</i></b> và <b><i>Nghị quyết</i></b> của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định <b><i>chiến lược</i></b> , kế hoạch phát triển <b><i>trung hạn và kế hoạch</i></b> sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo Điều 27 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

<p><b><u>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</u></b></p> <p><b><u>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</u></b></p> <p><b><u>đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</u></b></p> <p><b><u>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</u></b></p> <p><b><u>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</u></b></p> <p><b><u>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</u></b></p> <p><b><u>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</u></b></p> <p><b><u>k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều</u></b></p>	<p>thông qua</p> <p><i>c. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 18 và Điểm b Khoản 5 Điều 44 Điều lệ này.</i></p> <p><i>d. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</i></p> <p><i>e. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước.</i></p> <p><i>f. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</i></p> <p><i>g. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được đại hội cổ đông ủy quyền;</i></p> <p><i>h. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>i. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</i></p> <p><i>j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng</i></p>	
--	---	--

<p><b><u>hành;</u></b>  <b><u>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tương ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</u></b>  <b><u>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</u></b></p>	<p><i>khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</i></p> <p><i>k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</i></p> <p><i>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p><i>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</i></p> <p><i>n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p><i>p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</i></p> <p><i>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p>	
<p>4.c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</p>		<p>Bỏ quy định này</p>

<p>phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>		
<p><b><u>4. i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</u></b></p>	<p><i>4.i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm m, p Khoản 2 Điều 18 và Điểm b Khoản 5 Điều 44 Điều lệ này.</i></p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 149 Luật DN 2014 – Hội đồng quản trị</p>
	<p><i>4.j. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.</i></p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>
<p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm nhưng không thấp hơn mức tiền thù lao tính theo hệ số cho các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị là 1,6/ tháng; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là 1,35/ tháng; Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị là 1,25/ tháng; Ủy viên Hội đồng quản trị là 1,15/ người/ tháng và mức lương tối thiểu Công ty áp dụng từng thời điểm .</p>	<p>7. Thành viên Hội đồng quản trị (<i>không tính các đại diện được ủy quyền thay thế</i>) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm nhưng không thấp hơn mức tiền thù lao tính theo hệ số cho các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị là 1,6/ tháng; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là 1,35/ tháng; Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị là 1,25/ tháng; Ủy viên Hội đồng quản trị là 1,15/ người/ tháng và mức lương tối thiểu Công ty áp dụng từng thời điểm .</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 28 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p>



<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. <b><i>Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 28 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p>
<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	
<p><b><u>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</u></b> Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p><b><i>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 152 Luật DN 2014 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>
<p><b><u>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</u></b></p> <p><b><u>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động</u></b></p>	<p><b><i>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau:</i></b></p> <p><b><i>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</i></b></p> <p><b><i>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</i></b></p> <p><b><i>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 152 Luật DN 2014 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>

<p><b><u>của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</u></b></p>	<p><b><i>đồng quản trị;</i></b></p> <p><b><i>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</i></b></p> <p><b><i>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;</i></b></p> <p><b><i>f. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</i></b></p> <p><b><i>g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</i></b></p>	
<p><b>Không có</b></p>	<p><b><i>3. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì thành viên còn lại bầu một người trong các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</i></b></p>	<p>Thêm theo Khoản 4 Điều 152 Luật DN 2014 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>
<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày làm việc</p>	<p><b><i>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	
<p>1. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc</u>, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số, không phụ thuộc vào tỷ lệ nắm giữ cổ phần của từng thành viên trong Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.</i> Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <i>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</i> triệu tập <i>và chủ trì</i>. Trường hợp có nhiều hơn 01 (<i>một</i>) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 153 Luật DN 2014 – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>
<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp <u>ít nhất 05 ngày</u> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (<i>năm</i>) ngày <i>làm việc</i> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp 01 (<i>một</i>) lần.</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>
<p>c Ban kiểm soát</p>	<p>3.c. Ban kiểm soát. <i>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 153 Luật DN 2014 – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>
<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 <u>Điều 27</u> phải được tiến hành trong thời</p>	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 <i>Điều này</i> phải được tiến hành trong thời hạn <i>07</i></p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 30 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư</p>

<p>hạn <b>15 ngày sau khi có đề xuất họp</b>. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì <b>Chủ tịch</b> phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 <b>Điều 27 có thể tự mình</b> triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>(bấy) làm việc ngày sau khi nhận được đề nghị theo quy định tại Khoản 3 Điều này.</i> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch <b>Hội đồng quản trị</b> phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 <b>Điều này có quyền</b> triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>95/2017/TT – BTC – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>
<p>5. Trường hợp có yêu <b>cầu của kiểm toán viên độc lập</b>, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>5. Trường hợp có yêu cầu của <b>công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</b>, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty</p>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 30 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>
<p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở <b>địa chỉ đã đăng ký</b> của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p>	<p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành <b>tại trụ sở chính</b> của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa theo Khoản 6 Điều 30 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>
<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <b>05 ngày</b> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. <b>Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không</b></p>	<p><b>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>

<b><u>thể dự họp.</u></b>		
Không có	<p><b>8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <p><b>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</b></p>	Sửa theo Khoản 7 Điều 153 Luật DN 2014 – Cuộc họp Hội đồng quản trị
<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất <math>\frac{3}{4}</math> số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <b>15 ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p><b>9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất <math>\frac{3}{4}</math> (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</b></p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <b>07 (bảy)</b> ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (<b>một phần hai</b>) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	Sửa theo Khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Cuộc họp Hội đồng quản trị
Không có	<p><b>10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</b></p> <p><b>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</b></p> <p><b>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</b></p> <p><b>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị</b></p>	<p>Thêm theo Khoản 9 Điều 153 Luật DN 2014 – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>Thêm theo Khoản 9 Điều 30 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>

	<p><i>trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.</i></p> <p><i>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i></p> <p><i>Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li><i>- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</i></li><li><i>- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</i></li></ul> <p><i>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</i></p> <p><i>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch</i></p>	
--	---	--

	<i>Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</i>	
9.a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 <b>Điều 27</b> , mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;	11.a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản <b>11 Điều này</b> , mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 ( <b>một</b> ) phiếu biểu quyết;	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
9.c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 <b>Điều 27</b> , khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	11.c. Theo quy định tại Điểm d Khoản <b>11 Điều này</b> khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
9. d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <b>Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35</b> Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	11.d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <b>Điểm a và b Khoản 5 Điều 44</b> Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Cập nhật dẫn chiếu điều luật
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác	<b>15.</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực	Sửa theo Khoản 2 Điều 16 Nghị định 71/2017/NĐ – CP – Cuộc



<p>thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt <b><u>và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</u></b></p>	<p>về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (<i>mười</i>) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt, <i>chi tiết, rõ ràng. Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</i></p>	<p>họp Hội đồng quản trị</p>
	<p><b>Điều 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p>	
<p><b><u>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.</u></b></p>	<p><i>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</i></p>	<p>Sửa theo Điều 31 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/ TT – BTC – Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p>
<p>16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản</p>	<p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị,</p>	<p>Sửa theo Điều 31 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư</p>



<p>trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị <b><u>được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiêu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</u></b></p>	<p>hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị <b><i>phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</i></b></p>	<p>95/2017/ TT – BTC – Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị</p>
	<p><b>Điều 36. Người phụ trách quản trị công ty</b></p>	
	<p><b><i>1. Trong trường hợp niêm yết, Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.</i></b></p> <p><b><i>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</i></b></p> <p><b><i>a. Có hiểu biết về pháp luật;</i></b></p> <p><b><i>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</i></b></p> <p><b><i>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</i></b></p> <p><b><i>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</i></b></p> <p><b><i>4. Người phụ trách quản trị công ty có các</i></b></p>	<p>Thêm theo Điều 32 Điều lệ mẫu-phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Người phụ trách quản trị công ty</p>

	<p><i>quyền và nghĩa vụ sau:</i></p> <p><i>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</i></p> <p><i>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</i></p> <p><i>d. Tham dự các cuộc họp;</i></p> <p><i>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</i></p> <p><i>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p>	
<b>VII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b>	<b>VII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.</b>	
<b>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	<b>Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	

<p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 (<b>một</b>) Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và 01 (<b>một</b>) Kế toán trưởng và <b><i>các chức danh quản lý khác</i></b> do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Sửa theo Điều 33 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/ TT – BTC – Tổ chức bộ máy quản lý</p>
<p><b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p>	<p><b>Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</b></p>	
<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, <b><i>được thể hiện thành một mục riêng trong Báo cáo tài chính năm</i></b> và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 35 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)</p>
<p><b><u>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành theo quyết định của Hội đồng quản trị</u></b> và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. <b><u>Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vi thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù,</u></b></p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành theo quyết định của Hội đồng quản trị <b><i>nhưng không được quá 05 (năm) năm</i></b> và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. <b><i>Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 157 Luật DN 2017 – Giám đốc, Tổng giám đốc công ty</p> <p>Thêm theo Điều 65 Luật DN 2014 – Tiêu chuẩn và điều kiện làm</p>

<p><b><u>người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</u></b></p>	<p><b><i>3. Tổng giám đốc điều hành công ty phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</i></b></p> <p><b><i>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp;</i></b></p> <p><b><i>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.</i></b></p>	<p>Giám đốc, Tổng giám đốc</p>
<p>3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Trình HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, quyết định mức lương và lợi ích khác của Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý khác của Công ty; quyết định đồng thời phải gửi HĐQT và Ban kiểm soát;</p> <p>d. Tuyển dụng lao động theo biên chế tổ chức đã được HĐQT phê duyệt; kiến nghị phương án</p>	<p><b><i>4. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</i></b></p> <p><b><i>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</i></b></p> <p><b><i>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</i></b></p> <p><b><i>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;</i></b></p> <p><b><i>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;</i></b></p> <p><b><i>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</i></b></p> <p><b><i>f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</i></b></p> <p><b><i>g. Tuyển dụng lao động;</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)</p>

<p>trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>đ. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Tổng giám đốc điều hành trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo phù hợp với chiến lược phát triển công ty.</p> <p>e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>g. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</p>	<p><b><i>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</i></b></p> <p><b><i>i. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Tổng giám đốc điều hành trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm)</i></b></p> <p><b><i>j. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</i></b></p> <p><b><i>k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</i></b></p> <p><b><i>l. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.</i></b></p>	
<p>5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu</p>	<p><b><i>6. Tổng giám đốc công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</i></b></p> <p><b><i>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại Khoản 3 Điều</i></b></p>	<p>Điều 35 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám</p>

<p>quyết của Tổng giám đốc đang đương nhiệm) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p><i>này;</i> <i>b. Có đơn từ chức;</i> <i>c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có <b>đa số</b> thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc đang đương nhiệm) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.</i></p>	<p>đốc (Tổng giám đốc)</p>
<p><b>Điều 31. Thư ký công ty</b></p>	<p><b>Điều 40. Thư ký Công ty</b></p>	
<p>Hội đồng quản trị chỉ định một 01 người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</li> <li>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</li> <li>3. Tham dự các cuộc họp.</li> <li>4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</li> <li>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin</li> </ol>	<p><i><b>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch</b> Hội đồng quản trị <b>tuyển dụng 01 (một) hoặc nhiều</b> người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><i><b>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</b></i></li> <li><i><b>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</b></i></li> <li><i><b>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</b></i></li> <li><i><b>d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ</b></i></li> </ol>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 152 Luật DN 2014 – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>

<p>khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p><b>đồng;</b></p> <p><b><i>e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</i></b></p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
<p><b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b></p>	<p><b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b></p>	
<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 41. Kiểm soát viên</b></p>	
<p>1. Số lượng <b><u>thành viên Ban kiểm soát</u></b> của Công ty tối thiểu là 3 người, tối đa là 5 người. <b><u>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một 01 thành viên có kiến thức chuyên môn về kế toán.</u></b></p> <p><b><u>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một 01 thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u></b></p>	<p>1. Số lượng <b><i>Kiểm soát viên</i></b> của Công ty tối thiểu là <b><i>03 (ba)</i></b> người, tối đa là <b><i>05 (năm)</i></b> người.</p> <p><b><i>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</i></b></p> <p><b><i>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.</i></b></p> <p><b><i>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</i></b></p> <p><b><i>c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</i></b></p> <p><b><i>d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài</i></b></p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 163 Luật DN 2014 – Ban kiểm soát</p> <p>Sửa theo Khoản 1 Điều 164 Luật DN 2014 – Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</p>



<p><b>a. Tiêu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</b></p>	<p><i>chính của công ty;</i></p> <p><i>e. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;</i></p> <p><i>3. Các kiểm soát viên bầu 01 (một) người trong số họ làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và có các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p>	
<p><b>2. Đề cử hoặc ứng cử người vào BKS; việc đề cử người ứng cử để bầu thành viên BKS thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 79 của Luật Doanh nghiệp; số người được đề cử tương ứng với số cổ phần phổ thông mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ: từ 05 đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được cử 01 người; từ 20 đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được cử 02 người; từ 50% tổng số cổ phần phổ thông được cử trên 03 người.</b></p>	<p><i>4. Đề cử hoặc ứng cử người vào Ban kiểm soát; Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, 2 Điều 30 Điều lệ này</i></p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 36 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC - Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p>
<p><b>Không có</b></p>	<p><i>5. Trường hợp số lượng các ứng viên ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty. Việc ban kiểm soát giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi đại hội cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p>Thêm theo Khoản 2 Điều 36 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC - Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p>



<p>3. Các <b>thành viên của Ban kiểm soát</b> do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; <b>thành viên Ban kiểm soát</b> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>6. Các <b>Kiểm soát viên</b> do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm 05 (<b>năm</b>) năm; <b>Kiểm soát viên</b> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 163 Luật DN 2014 – Ban kiểm soát</p>
<p><b>4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</b></p> <p><b>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</b></p> <p><b>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</b></p> <p><b>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</b></p> <p><b>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b></p>	<p><b>7. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p><b>a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này;</b></p> <p><b>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</b></p> <p><b>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</b></p> <p><b>8. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</b></p> <p><b>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</b></p> <p><b>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</b></p> <p><b>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</b></p>	<p>Sửa theo Khoản 4, 5 Điều 37 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Kiểm soát viên</p>
<p><b>Điều 33. Ban kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 42. Ban kiểm soát</b></p>	
<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 123</b> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này,</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 165</b> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này,</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu Điều luật</p>

chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	
<b>Không có</b>	<b>1.i. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</b>	Thêm theo Điểm d Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Ban kiểm soát
	<b>1.j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.</b>	Thêm theo Điểm f Điều 38 Điều lệ mẫu- phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Ban kiểm soát
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho <b>thành viên Ban kiểm soát</b> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho <b>Kiểm soát viên</b> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Sửa theo Khoản 2 Điều 38 Điều lệ mẫu- phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Ban kiểm soát
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và <b>số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối</b>	3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 ( <b>hai</b> ) lần một năm và <b>cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số Kiểm</b>	Sửa theo Khoản 3 Điều 38 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Ban kiểm soát

<b><u>thiếu là hai (02) người.</u></b>	<b><i>soát viên trở lên dự họp.</i></b>	
4. Mức thù lao của các <b><u>thành viên Ban kiểm soát</u></b> do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không thấp hơn mức thù lao được tính theo hệ số cho các chức danh: Trưởng Ban kiểm soát là 1,0/ tháng; <b><u>Thành viên ban kiểm soát</u></b> là 0,6/ người/ tháng và mức lương tối thiểu Công ty áp dụng tại từng thời điểm. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	4. Mức thù lao, <b><i>tiền lương và các lợi ích khác</i></b> của các <b><i>Kiểm soát viên</i></b> do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không thấp hơn mức thù lao được tính theo hệ số cho các chức danh: Trưởng Ban kiểm soát là 1,0/ tháng; <b><i>Kiểm soát viên</i></b> là 0,6/ người/ tháng và mức lương tối thiểu Công ty áp dụng tại từng thời điểm. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	Sửa theo Khoản 4 Điều 38 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Ban kiểm soát
<b>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b>	<b><i>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</i></b>	
<b>Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng</b>	<b><i>Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng</i></b>	
Thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>thành viên Ban kiểm soát</u></b> , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty <b><u>và với mức độ cẩn trọng mà một người thân trong phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương</u></b>	Thành viên Hội đồng quản trị, <b><i>Kiểm soát viên</i></b> , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty.	Sửa theo Điều 39 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Trách nhiệm cẩn trọng

<b><u>tư.</u></b>		
<b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>	<b>Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>	
	<b>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và những người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác</b>	Thêm theo Điều 159 Luật DN 2014 – Công khai các lợi ích liên quan
1. Thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>thành viên Ban kiểm soát</u></b> , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b><i>Kiểm soát viên</i></b> , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	Thống nhất thuật ngữ với Luật DN 2014  Sửa theo Điều 40 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>thành viên Ban kiểm soát</u></b> , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	3. Thành viên Hội đồng quản trị, <b><i>Kiểm soát viên</i></b> , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>thành viên Ban kiểm soát</u></b> , Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích	4. <b><i>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác</i></b> , Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, <b><i>Kiểm soát viên</i></b> , Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân	

<p>tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>mà những người này có các lợi ích tài chính <b>trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</b></p>	
<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	
<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc <b>một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các</p>	<p>5. c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc <b>Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>

giao dịch có liên quan.		
<b>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	<b>Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	
1. Thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>thành viên Ban kiểm soát</u></b> , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, <b><i>Kiểm soát viên</i></b> , Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	Thống nhất thuật ngữ với Luật DN 2014
2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc <b><u>không chống lại</u></b> lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công	2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không <b><i>mâu thuẫn</i></b> lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty,	Sửa theo Khoản 2 Điều 41 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

<p>việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, <b><u>thành viên Ban kiểm soát</u></b>, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị, <b><i>Kiểm soát viên</i></b>, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	
<p><b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.</b></p>	<p><b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.</b></p>	
<p><b>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p>	<p><b>Điều 46. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p>	
<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại <b><u>Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32</u></b> Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản <b><i>2 Điều 30 và Khoản 4 Điều 41</i></b> Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu điều luật</p>
<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b><i>Kiểm soát viên</i></b>, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>Thống nhất thuật ngữ với Luật DN 2014</p>



mật.		
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <b><u>bất cứ giấy tờ nào</u></b> khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <b><u>giấy tờ này</u></b> .	3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <b><i>các tài liệu</i></b> khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <b><i>tài liệu</i></b> này.	Sửa theo Khoản 3 Điều 42 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ
<b>XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b>	<b>XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b>	
	<b>Điều 48. Phân phối lợi nhuận</b>	
<b>Không có</b>	1. <b><i>Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</i></b>	Sửa theo Điều 44 Điều lệ mẫu – Thông tư 95/2017/TT – BTC – Phân phối lợi nhuận
	2. <b><i>Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</i></b>	
<b><u>3. Lợi nhuận phân phối của Công ty là phần còn lại sau khi lấy tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo thuế suất phổ thông (không tính các khoản ưu đãi về thuế) theo quy định hiện hành của Luật thuế thu nhập</u></b>	<b><i>Bỏ</i></b>	



<p><b><u>doanh nghiệp. Lợi nhuận phân phối được sử dụng như sau:</u></b></p> <p><b><u>a. Trích quỹ phát triển sản xuất kinh doanh: 40%/ lợi nhuận phân phối;</u></b></p> <p><b><u>b. Trích quỹ dự phòng tài chính: 10%/ lợi nhuận phân phối;</u></b></p> <p><b><u>c. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10%/ lợi nhuận phân phối;</u></b></p> <p><b><u>d. Lợi nhuận để trả cổ tức: 40%/ lợi nhuận phân phối.</u></b></p>		
<p>2. Trả cổ tức: Được thực hiện theo phương án phân chia lợi nhuận hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty lập và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua với số cổ phần biểu quyết phải đạt từ <b><u>65%</u></b> trở lên.</p>	<p>3. Trả cổ tức: Được thực hiện theo phương án phân chia lợi nhuận hàng năm do Hội đồng quản trị Công ty lập và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua với số cổ phần biểu quyết phải đạt từ <b><i>51% (năm mươi một phần trăm)</i></b> trở lên.</p>	<p>Sửa theo Điều 144 Luật DN 2014 – Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p>
<p><b>Điều 40. Xử lý lỗ trong kinh doanh</b></p>	<p><b>Điều 49. Xử lý lỗ trong kinh doanh</b></p>	
<p>Trường hợp khi Công ty kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định để giải quyết kịp thời <b><u>theo các giải pháp sau:</u></b></p> <p><b><u>- Trích từ Quỹ dự phòng tài chính để bù lỗ;</u></b></p> <p><b><u>- Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.</u></b></p>	<p>Trường hợp khi Công ty kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định để giải quyết kịp thời, <b><i>phương án giải quyết đảm bảo các quy định pháp luật về kế toán.</i></b></p>	

	<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ <i>CHẾ ĐỘ</i> KẾ TOÁN</b>	
<b>Điều 42. Năm tài chính</b>	<b>Điều 51. Năm tài chính</b>	
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm sau. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký <b><u>kinh doanh</u></b> và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký <b><u>kinh doanh</u></b> đó	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm sau. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký <b><i>doanh nghiệp</i></b> và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký <b><i>doanh nghiệp</i></b> đó.	Thông nhất thuật ngữ với Luật DN 2014
<b>Điều 43. Chế độ kế toán</b>	<b>Điều 52. Chế độ kế toán</b>	
1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán <b><i>doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù</i></b> được <b><i>cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được</i></b> Bộ Tài chính chấp thuận.	Sửa theo Khoản 1 Điều 47 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/ TT – BTC – Chế độ kế toán
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán <b><u>theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia.</u></b> Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán <b><i>theo quy định về pháp luật kế toán và pháp luật liên quan</i></b> Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	Sửa theo Khoản 2 Điều 47 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Chế độ kế toán
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. <b><i>Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách</i></b>	Sửa theo Khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Chế độ kế toán

	<i>nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</i>	
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>	<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b>	
<b>Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng</b>	<b>Điều 53. Báo cáo tài chính năm</b>	
1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <b>Điều 45</b> Điều lệ này, và trong <b>thời hạn 90 ngày</b> kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <b>Điều 55</b> Điều lệ này, và trong thời hạn <b>theo quy định của pháp luật</b> kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, <b>công ty</b> phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, <b>cơ quan đăng ký kinh doanh</b> , Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, <b>Sở giao dịch chứng khoán</b> .	Cập nhật dẫn chiếu Điều luật Sửa theo Khoản 1 Điều 48 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, <b>bảng cân đối kế toán</b> phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, <b>báo cáo tài chính</b> phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.	Sửa theo Khoản 2 Điều 48 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), <b>báo cáo sáu tháng</b> của công ty phải được công bố trên website của Công ty.	<b>3.</b> Các báo cáo tài chính <b>hàng năm</b> được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), của công ty phải được công bố trên website của Công ty.	Sửa theo Khoản 4 Điều 48 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

<p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, <b><u>báo cáo sáu tháng</u></b> trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>Bỏ “báo cáo sáu tháng”</p>
<p><b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p>	<p><b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b></p>	
<p><b>Điều 46. Kiểm toán</b></p>	<p><b>Điều 55. Kiểm toán</b></p>	
<p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, <b><u>hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết</u></b> tiến hành <b><u>các hoạt động kiểm toán Công ty</u></b> cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập <b><i>hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này</i></b> tiến hành <b><i>kiểm toán báo cáo tài chính của</i></b> Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau <b><i>khi</i></b> kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 50 Điều lệ mẫu – Phụ lục Đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Kiểm toán</p>
<p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận <b><u>và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty</u></b>, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 (<b><i>hai</i></b>) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 50 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Kiểm toán</p>

4. <b>Kiểm toán viên</b> thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	4. Kiểm toán viên <b>độc lập</b> thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	Sửa theo Khoản 4 Điều 50 Điều lệ mẫu – Phụ lục Đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Kiểm toán
<b>XVII. CON DẤU</b>	<b>XVII. CON DẤU</b>	
<b>Điều 47. Con dấu</b>	<b>Điều 56. Con dấu</b>	
1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	1. Hội đồng quản trị quyết định <b>số lượng, hình thức, nội dung con dấu của công ty. Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.</b>	Theo Điều 44 Luật DN 2014 – Con dấu của Doanh nghiệp
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>	<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>	
<b>Điều 48. Chấm dứt hoạt động</b>	<b>Điều 57. Chấm dứt hoạt động</b>	
	<b>1.b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	Sửa theo Khoản 1 Điều 52 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Chấm dứt hoạt động
<b>Điều 49. Thanh lý</b>	<b>Điều 58. Thanh lý</b>	
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:	3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:	Sửa theo Khoản 3 Điều 54 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư

<p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p><b>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</b></p> <p><b>c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</b></p> <p><b>d. Các khoản vay (nếu có);</b></p> <p>đ. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. <b>Số dư</b> còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p><i>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</i></p> <p><i>c. Nợ thuế;</i></p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. <b>Phần</b> còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>95/2017/TT – BTC – Thanh lý</p>
<p><b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b></p>	<p><b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b></p>	
<p><b>Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p>	<p><b>Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p>	
<p>1.b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các <b>yếu tố thực tiễn</b> liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để <b>hành động với tư</b></p>	<p>1.b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các <b>thông tin</b> liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (<i>ba mươi</i>) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để <b>làm trung gian hòa giải</b> cho quá</p>	<p>Sửa theo Khoản 1 Điều 55 Điều lệ mẫu – phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT – BTC – Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>

<b><u>cách là trong tài</u></b> cho quá trình giải quyết tranh chấp.	trình giải quyết tranh chấp.	
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b>	
<b>Điều 52. Ngày hiệu lực</b>	<b>Điều 61. Ngày hiệu lực</b>	
1. Bản điều lệ này gồm 21 chương <b><u>52 điều</u></b> được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng nhất trí thông qua <b><u>ngày 05 tháng 11 năm 2013</u></b> theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên <b><u>2013</u></b> tại trụ sở chính Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được thay thế cho bản Điều lệ sửa đổi bổ sung <b><u>lần thứ nhất</u></b> được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <b><u>năm 2007</u></b> .	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương <b>62</b> điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng nhất trí thông qua <b><i>ngày... tháng...năm ...</i></b> theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tại trụ sở chính Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được thay thế cho bản Điều lệ sửa đổi bổ sung lần <b><i>thứ ...</i></b> được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <b><i>năm....</i></b>	Cập nhật số lượng điều
<i>Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</i>		





Số: 892 /TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

*Về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2016 - 2017*

**Kính trình:**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**  
**Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về việc thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2016 - 2017. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm tài chính 2016 - 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 chấp thuận thông qua./.***

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NÔNG VĂN LẠC**

**Trích**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Của năm tài chính: Từ ngày 01/07/2016 đến hết ngày 30/06/2017**

(kèm theo tờ trình số 892 /TTr-HĐQT-MĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao bằng nhiệm kỳ 2015 - 2020 báo cáo tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính: Từ ngày 01/07/2016 đến hết ngày 30/06/2017 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

**I/ VỐN ĐIỀU LỆ:**

Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2017 : 25.200.000.000 VND

Trong đó:

- Vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng CĐ sáng lập : 3.638.960.000 VND
- Vốn điều lệ tăng thêm theo Nghị quyết Đại hội đồng CĐ năm 2011 : 11.644.600.000 VND
- Vốn điều lệ tăng thêm theo Nghị quyết Đại hội đồng CĐ năm 2014 : 2.716.440.000 VND
- Vốn điều lệ tăng thêm theo Nghị quyết Đại hội đồng CĐ năm 2016 : 7.200.000.000 VND

Gồm:

Số TT	Cổ đông	Vốn góp			Chiếm tỷ lệ %
		Số cổ phần	M.giá 1 CP (đ)	Giá trị vốn góp (đồng)	
1	Cổ đông là cá nhân	2.380.000	10.000	23.800.000.000	94,44
2	Cổ đông là tổ chức	140.000	10.000	1.400.000.000	5,56
<b>Cộng</b>		<b>2.520.000</b>		<b>25.200.000.000</b>	<b>100</b>

**II/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1- Hội đồng quản trị:**

- |                        |                            |
|------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Nông Văn Lạc    | - Chủ tịch HĐQT            |
| 2. Ông Ma Trung Lập    | - Phó chủ tịch HĐQT        |
| 3. Ông Lê Anh Tuấn     | - ủy viên thường trực HĐQT |
| 4. Ông Nông Văn Thuyết | - ủy viên HĐQT             |
| 5. Bà Mã Thị Quyết     | - ủy viên HĐQT             |

**2- Ban kiểm soát:**

- |                        |                        |
|------------------------|------------------------|
| 1. Bà Hoàng Thị Quyết  | - Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Ông Trương Minh Đức | - TV Ban kiểm soát     |
| 3. Ông Đinh Bế Đính    | - TV Ban kiểm soát     |

**3- Ban Tổng giám đốc:**

- |                     |                           |
|---------------------|---------------------------|
| 1. Ông Nông Văn Lạc | - Tổng giám đốc điều hành |
| 2. Ông Ma Trung Lập | - Phó tổng giám đốc       |
| 3. Bà Nông Thị Nậu  | - Phó tổng giám đốc       |

**III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN. Từ 01/07/2016 đến hết ngày 30/06/2017.**

**1- Kết quả sản xuất kinh doanh**

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/07/2016 đến hết ngày 30/06/2017
<b>01</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>198.444.499.913</b>

02	Các khoản giảm trừ doanh thu	48.611.524
03	Giá vốn hàng bán	154.371.706.028
<b>04</b>	<b>Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]</b>	<b>44.024.182.361</b>
05	Doanh thu hoạt động tài chính	55.903.447
06	Chi phí tài chính <i>Trong đó: Lãi tiền vay</i>	2.680.797.631 2.490.223.067
07	Chi phí bán hàng	1.276.864.522
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.454.293.358
<b>09</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [ = (4+5) - (6+7+8) ]</b>	<b>29.668.130.297</b>
10	Thu nhập khác	6.115.213.305
11	Chi phí khác	6.135.241.267
12	Lợi nhuận khác ( = 10-11 )	(20.027.962)
<b>13</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12 )</b>	<b>29.648.102.335</b>
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.417.378.081
<b>15</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)</b>	<b>26.230.724.254</b>

## 2- Tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/07/2016
<b>A-</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>102,997,399,611</b>	<b>50,962,681,247</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>15,681,634,148</b>	<b>2,352,764,656</b>
1.	Tiền mặt tồn quỹ	271,771,857	301,045,053
2.	Tiền gửi ngân hàng	15,409,862,291	2,051,719,603
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	-
1	Đầu tư ngắn hạn	-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>19,019,689,529</b>	<b>24,371,359,964</b>
1.	Phải thu của khách hàng	12,834,526,705	21,427,225,412
2.	Trả trước cho người bán	3,168,148,550	585,840,000
3.	Phải thu nội bộ	-	-
4.	Các khoản phải thu khác	2,851,290,727	2,256,862,717

5.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(185,512,000)	(188,012,000)
6.	Tài sản thiếu chờ xử lý	351,235,547	289,443,835
<b>III</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>68,281,075,934</b>	<b>24,230,696,082</b>
1	Nguyên vật liệu	1,350,544,071	1,556,941,493
2	Công cụ dụng cụ	2,326,490,090	2,411,832,626
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	101,093,900	45,549,214
4	Thành phẩm, hàng hóa, hàng gửi bán	64,502,947,873	20,216,372,749
5	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>IV</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>15,000,000</b>	<b>7,860,545</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-
2	Thuế GTGT còn được khấu trừ	-	7,860,545
3	Tài sản ngắn hạn khác	15,000,000	-
<b>B-</b>	<b>TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>	<b>85,646,099,936</b>	<b>92,106,876,614</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2.	Phải thu nội bộ dài hạn	-	-
3.	Phải thu dài hạn khác	-	-
4.	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>79,690,603,301</b>	<b>82,902,623,836</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	69,458,829,464	73,211,884,208
	- Nguyên giá	228,897,031,768	223,091,913,101
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(159,438,202,304)	(149,880,028,893)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	4,618,966,046	4,688,502,205
	- Nguyên giá	4,953,368,434	4,953,368,434
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(334,402,388)	(264,866,229)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5,612,807,791	5,002,237,423
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>		
	- Nguyên giá	-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		

1.	Đầu tư vào công ty con	-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	-	-
4.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	-	-
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>5,955,496,635</b>	<b>9,204,252,778</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	5,955,496,635	9,204,252,778
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>188,643,499,547</b>	<b>143,069,557,861</b>

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/07/2016
<b>A-</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>66,798,342,553</b>	<b>45,717,639,753</b>
<b>I.</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>64,265,951,553</b>	<b>39,199,873,612</b>
1.	Vay và nợ ngắn hạn	50,000,000,000	28,870,000,000
2.	Phải trả người bán	170,335,651	1,108,018,111
3.	Người mua trả tiền trước	84,260,500	0
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4,229,704,673	1,791,853,805
5.	Phải trả người lao động	3,703,497,360	2,425,411,540
6.	Chi phí phải trả	2,087,613,220	1,631,601,734
7.	Các khoản phải trả, phải nộp khác	2,753,960,505	2,137,815,146
8.	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	1,236,579,644	1,235,173,276
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2,532,391,000</b>	<b>6,517,766,141</b>
1.	Phải trả dài hạn người bán	-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	1,000,000	6,517,766,141
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-
7.	Quỹ phát triển khoan học công nghệ	2,531,391,000	-
<b>B-</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>121,845,156,994</b>	<b>97,351,918,108</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		

		<b>121,810,156,994</b>	<b>97,316,918,108</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	25,200,000,000	18,000,000,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	3,943,264,691	3,943,264,691
3.	Cổ phiếu ngân quỹ	-	-
4.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
5.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
6.	Quỹ đầu tư phát triển	56,402,479,101	53,772,537,632
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	9,986,262,112	15,026,262,112
8.	Lợi nhuận chưa phân phối	26,278,151,090	6,574,853,673
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>35,000,000</b>	<b>35,000,000</b>
1	Nguồn kinh phí	35,000,000	35,000,000
2	nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>188,643,499,547</b>	<b>143,069,557,861</b>

\* Ghi chú: Số để trong dấu ( ) là ghi số âm (-)

#### IV/ THUYẾT MINH CHỈ TIÊU VỀ KẾT QUẢ SXKD

Đơn vị tính: Đồng

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<b>Từ ngày 01/07/2016 đến hết 30/06/2017</b>
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	198,381,221,413
<i>Trong đó : Doanh thu sản phẩm đường</i>	<i>182,018,966,219</i>
<i>Doanh thu Mật rỉ</i>	<i>11,133,284,814</i>
<i>Doanh thu phân bón vi sinh</i>	<i>4,386,618,000</i>
<i>Doanh thu bã bùn</i>	<i>842,352,380</i>
Doanh thu nội bộ	63,278,500
	<b>198,444,499,913</b>

##### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Chiết khấu thương mại	-
Giảm giá hàng bán - SP đường	48,611,524
Hàng bán bị trả lại	-
	<b>48,611,524</b>

##### 3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	154,340,913,613
<i>Trong đó : Giá vốn sản phẩm đường</i>	<i>149,955,291,757</i>
<i>Giá vốn Mật rỉ</i>	<i>-</i>
<i>Giá vốn phân bón vi sinh</i>	<i>3,700,762,392</i>

	<i>Giá vốn bã bùn</i>	684,859,464
Giá vốn cung cấp dịch vụ		30,792,415
		<b>154,371,706,028</b>
<b>4. Doanh thu tài chính</b>		
	Lãi tiền gửi	36,477,629
	Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	19,425,818
		<b>55,903,447</b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	Lãi tiền vay	2,490,223,067
	Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10,367,631
	Chi phí tài chính khác	180,206,933
		<b>2,680,797,631</b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
	Chi phí nhân công	189,171,243
	Chi phí khấu hao	128,180,364
	Chi phí vật liệu + CCDC bán hàng	17,866,000
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	646,607,270
	Chi phí bằng tiền khác	295,039,645
		<b>1,276,864,522</b>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	Chi phí nhân công	1,995,003,043
	Thiết bị đồ dùng văn phòng	198,868,090
	Văn phòng phẩm, sổ sách, mẫu biểu	330,165,845
	Khấu hao tài sản cố định	641,578,593
	Thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất	552,686,819
	Phân bổ chi phí sửa chữa lớn nhà điều hành	494,136,833
	Chi phí dịch vụ thuê ngoài	492,948,207
	Chi phí bằng tiền khác	2,108,536,928
	Trích quỹ KHCN	2,531,391,000
	Trích quỹ tiền lương dự phòng	1,111,478,000
	Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2,500,000)
		<b>10,454,293,358</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>		
		-
	Doanh thu bán phế liệu, thanh lý TSCĐ	171,456,455
	Doanh thu bã mía	90,004,500
	Doanh thu phân bón, mía giống, TTC... xuất cho VNL	5,581,479,130
	DT bã bùn xuất cho XN phân vs	270,268,425
	Các khoản thu khác	2,004,795

	<b>6,115,213,305</b>
<b>9. Chi phí khác</b>	
Chi phí được trừ khi tính thuế TNDN	<b>6,003,926,735</b>
<i>Giá vốn phân bón, MG, TTC .... Xuất cho VNL mía</i>	5,892,965,740
<i>Chi phí bốc xếp, v/c PB, TTC xuất cho VNL mía</i>	44,994,350
<i>Giá trị vật tư, NVL tồn kho hỏng, kém phẩm chất</i>	39,996,573
<i>Chi phí bốc xếp, lệ phí XK bã mía</i>	24,829,300
<i>Chi phí khác</i>	1,140,772
Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	<b>131,314,532</b>
<i>Phạt chậm nộp thuế</i>	110,103,532
<i>Chi phí không hợp lệ khác</i>	21,211,000
	<b>6,135,241,267</b>

**10. Kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01/07/2016 đến hết ngày 30/06/2017**

Lợi nhuận trước thuế TNDN	29.648.102.335
Thuế thu nhập doanh nghiệp (15 %)	3.417.378.081
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>26.230.724.254</b>

Trên đây là toàn bộ báo cáo về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính từ ngày 01/07/2016 đến hết ngày 30/06/2017 đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

**Nơi nhận:**  
- Cổ đông ;  
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**



Số: 897 /TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

***V/v: Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:**

Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty niên độ 2017 - 2018.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu Vt.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**

Số: 893 /TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

***V/v: phân phối lợi nhuận niên độ 2016 - 2017  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2017 - 2018***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2016 - 2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC.

**Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:**

**I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho niên độ 2016 - 2017 cụ thể như sau:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Niên độ 2016 - 2017 (ĐVT: VND)</b>
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>29.648.102.335</b>
<b>2. Thuế TNDN phải nộp</b>		<b>3.417.378.081</b>
<b>3. Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>26.230.724.254</b>
<b>4. Phân phối lợi nhuận</b>		<b>26.230.724.254</b>
4.1. Quỹ đầu tư phát triển	40%	10.492.289.702
4.2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	2.623.072.425
4.3. Lợi nhuận chia cổ tức	50%	13.115.362.127

**II. Chia cổ tức niên độ 2016 - 2017**

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng hai hình thức: Tiền mặt và Cổ phiếu. Chi tiết như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số tiền (ĐVT: VND)</b>
<b>1. Lợi nhuận chia cổ tức:</b>		<b>13.162.788.963</b>
1.1. Lợi nhuận năm TC 2015-2016 chuyển sang		47.426.836

1.2. Lợi nhuận năm TC 2016-2017		13.115.362.127
<b>2. Chia cổ tức:</b>		<b>13.104.000.000</b>
2.1. Bằng tiền mặt	12%/VĐL	3.024.000.000
2.2. Bằng cổ phiếu	40%/VĐL	10.080.000.000
<b>3. Lợi nhuận chia cổ tức chưa chia chuyển sang năm TC 2017-2018</b>		<b>58.788.963</b>

Đại hội đồng cổ đông năm 2017 ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

1. Thời điểm chia cổ tức;
2. Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chia cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

### III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận trong năm tài chính 2017-2018.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2017 - 2018 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2017 – 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Niên độ 2017 - 2018 (ĐVT: VNĐ)
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>8.000.000.000</b>
<b>2. Thuế TNDN phải nộp</b>		<b>1.600.000.000</b>
<b>3. Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>6.400.000.000</b>
<b>4. Phân phối lợi nhuận</b>		<b>6.400.000.000</b>
4.1. Quỹ đầu tư phát triển	40%	2.560.000.000
4.2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	640.000.000
4.3. Lợi nhuận chia cổ tức	8%/VĐL	3.200.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**



Số: 895 /TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2017

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
*V/v: Thông qua thù lao HĐQT, BKS, ban TGD niên độ 2016 – 2017  
và kế hoạch thù lao niên độ 2017 - 2018*

**Kính trình:**           **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**  
**Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2016 - 2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ vào tình hình thực tế chi trả chi phí hoạt động của HĐQT, BKS từ tháng 07/2016 đến hết tháng 06/2017.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao thực tế cho hoạt động của HĐQT, BKS từ tháng 07/2016 đến hết tháng 06/2017 như sau:

**Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III:** Gồm 5 thành viên . Trong đó có 1 chủ tịch HĐQT, 1 phó chủ tịch HĐQT, 1 ủy viên thường trực HĐQT, 2 ủy viên HĐQT.

**Ban kiểm soát nhiệm kỳ III:** Gồm 3 thành viên. Trong đó có 1 trưởng BKS, 2 ủy viên BKS.

**NỘI DUNG**

**1- Thù lao cho HĐQT, BKS:**

Các thành viên của HĐQT và BKS điều kiêm nhiệm các chức danh quản lý Công ty, vì vậy thù lao được hưởng bao gồm tiền lương theo chức danh quản lý và phụ cấp HĐQT và BKS.

**1.1. Căn cứ tính:**

- Đối với tiền lương theo chức danh quản lý của HĐQT; BKS; BTGD: Được quy định chung theo quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2016-2017 của Công ty.
- Đối với phụ cấp HĐQT và BKS: Được tính theo hệ số phụ cấp đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 nhất trí thông qua. Cụ thể:
  - + Hội đồng quản trị: Chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 1,6/ tháng.

Phó chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 1,35/ tháng.  
 ủy viên thường trực HĐQT hệ số PC là 1,25/ tháng.  
 ủy viên HĐQT hệ số phụ cấp là 1,15/ tháng/người.

+ Ban kiểm soát: Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,5/ tháng.

ủy viên BKS hệ số phụ cấp là 0,6/ tháng/ người.

- Mức tiền lương tối thiểu của Công ty áp dụng là: 1.450.000 đồng

**1.2. Thù lao chi trả thực tế cho HĐQT, BKS, Ban TGD:**

Thù lao chi trả cho HĐQT, Ban TGD:

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Chức danh quản lý	Thù lao HĐQT	
				Tiền lương theo chức danh QL	Phụ cấp HĐQT
1	Nông Văn Lạc	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc	145.608.000	27.840.000
2	Ma Trung Lập	Phó CT HĐQT	Phó TGD	119.795.000	23.490.000
3	Lê Anh Tuấn	Thường trực	Tr.P. KHKD	93.582.000	21.750.000
4	Mã Thị Quyết	Thành viên	Kế toán trưởng	111.323.000	20.010.000
5	Nông Văn Thuyết	Thành viên	NV P. kỹ thuật	53.081.000	20.010.000
6	Nông Thị Nậu		Phó TGD	131.302.000	0
<b>Tổng cộng</b>				<b>654.691.000</b>	<b>113.100.000</b>

Thù lao chi trả cho BKS:

*Đơn vị tính: Đồng*

Số TT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Chức danh quản lý	Thù lao BKS	
				Tiền lương theo chức danh QL	Phụ cấp BKS
1	Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS		105.039.000	4.350.000
2	Trương Minh Đức	Thành viên	QĐ xưởng ĐL	98.591.000	10.440.000
3	Đình Bế Đính	Thành viên	QĐ xưởng CE	92.336.000	10.440.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>295.966.000</b>	<b>25.230.000</b>

Thù lao thực tế chi trả cho thành viên HĐQT; Ban TGD: Tiền lương theo chức danh quản lý là 654.691.000 đồng; Phụ cấp HĐQT là 113.100.000 đồng.

Thù lao thực tế chi trả cho thành viên BKS: Tiền lương theo chức danh quản lý là 295.966.000 đồng; Phụ cấp BKS là 25.230.000 đồng.

**2- Chi phí khác:**

Do các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý điều hành Công ty, vì vậy các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT và BKS cũng là chi phí quản lý điều hành chung của các chức danh quản lý Công ty.

### **3 - Kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS; Ban TGD trong năm 2017-2018 (từ tháng 7/2017 đến hết tháng 6/2018).**

3.1. Tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS có kiêm nhiệm chức danh quản lý Công ty, Ban tổng giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng vụ ép 2017 - 2018 của Công ty.

3.2. Tiền phụ cấp cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS được chi trả theo hệ số phụ cấp:

- Đối với thành viên HĐQT: Chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 1,6/ tháng.  
Phó chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 1,35/ tháng.  
Thường trực HĐQT hệ số phụ cấp là 1,25/ tháng.  
Thành viên khác HĐQT hệ số phụ cấp là 1,15/ người/ tháng.
- Đối với thành viên BKS: Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,5/ tháng.  
Thành viên BKS hệ số phụ cấp là 0,6/ người/ tháng.

Mức tiền lương tối thiểu làm căn cứ tính phụ cấp: Theo mức tiền lương tối thiểu Công ty áp dụng để tính lương cho vụ ép 2017 - 2018.

3.3. Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS khi thực hiện chức năng nhiệm vụ được chi trả theo thực tế.

Hội đồng quản trị xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và chấp thuận thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NÔNG VĂN LẠC**